

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Đề tài:

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP
Ở TRƯỜNG THPT**

Lĩnh vực: Chủ nhiệm



A- ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài.

Công tác chủ nhiệm là một trong những nội dung hợp thành các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường. Mỗi tập thể lớp là một nền tảng vững chắc để xây dựng nhà trường vững mạnh, một tập thể tốt sẽ có nhiều học sinh chăm ngoan, học tốt. Cùng với các hoạt động khác, công tác chủ nhiệm đóng một vai trò quan trọng trong việc giáo dục đạo đức và thúc đẩy phong trào học tập của học sinh.

Là một giáo viên làm công tác chủ nhiệm, việc đưa lớp tiến lên vừa là trách nhiệm với học sinh, với nhà trường, vừa là cơ hội khẳng định năng lực tâm huyết sự phạm của bản thân. Có thể nói, chất lượng giáo dục của một tập thể phụ thuộc rất nhiều vào giáo viên chủ nhiệm (GVCN). Học sinh sẽ chăm ngoan hơn khi có một GVCN giỏi. Nói cách khác, người GVCN có vai trò vô cùng to lớn trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh. Vì vậy đổi mới nội dung, phương pháp, kĩ năng thực hiện công tác chủ nhiệm lớp trong giai đoạn hiện nay là vấn đề cần thiết đang được sự quan tâm của toàn xã hội. Do đó, mỗi GVCN muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình cần có những biện pháp tích cực, phù hợp, hiệu quả.

Chúng ta dễ nhận thấy, trong những năm gần đây tình hình đạo đức học sinh ở cấp THPT còn nhiều vấn đề cần được giải quyết. Trước thực trạng đó, giáo dục đạo đức học sinh là trách nhiệm của toàn xã hội mà nhà trường giữ vai trò trọng trách, trong đó GVCN đóng vai trò đặc biệt quan trọng, do đó đòi hỏi người GVCN cần có những biện pháp, cách thức hợp lí, hiệu quả để qua đó nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh, tạo điều kiện cho các em có môi trường lành mạnh để học tập, phấn đấu và trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Có nhiều tác giả đã nghiên cứu, đúc rút được nhiều biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp. Mặc dù đề cập đến một vấn đề không phải hoàn toàn mới, nhưng bản thân tôi đã tìm ra những cách thức riêng, phương pháp riêng khi thực hiện công tác: Xác định vai trò, tầm quan trọng của người GVCN trong việc quản lí, giáo dục, định hướng phát triển ý thức, nhân cách, đạo đức học sinh; Tạo tâm lí hứng thú cho học sinh qua tất cả các khâu trong quá trình giáo dục để học sinh chủ động phát huy năng lực bản thân; Xây dựng được các biện pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm.

Với tất cả những lí do trên, chúng tôi chọn nghiên cứu đề tài: ***“ Một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT”.***

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.

Có nhiều tác giả đã nghiên cứu, đúc rút được nhiều biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp. Đề cập đến một vấn đề không phải hoàn toàn mới, tôi đã nhận ra những cách thức riêng, con đường riêng khi thực hiện:

- Xác định vai trò, tầm quan trọng của người GVCN trong việc quản lí, giáo dục, định hướng phát triển ý thức, nhân cách, đạo đức học sinh.
- Tạo tâm lí hứng thú cho học sinh qua tất cả các khâu trong quá trình giáo dục.
- Đề tài xây dựng được các biện pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm

3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu.

Khi thực hiện đề tài này chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực tế công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên trường THPT Nguyễn Đức Mậu. Qua tìm hiểu, chúng tôi đã rút ra những hạn chế, chỉ ra được các nguyên nhân dẫn đến việc giáo viên làm công tác chủ nhiệm chưa mang lại hiệu quả cao, cũng như tìm hiểu và chỉ ra những mặt mạnh trong việc thực hiện công tác chủ nhiệm.

Qua nghiên cứu đề tài, chúng tôi đưa ra một số phương pháp, hình thức tổ chức trong công tác chủ nhiệm phù hợp với tình hình thực tế của lớp, đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT để nâng cao chất lượng dạy và học.

Qua đề tài, chúng tôi muốn chung tay hỗ trợ cho giáo viên trong công tác chủ nhiệm và công tác giảng dạy học sinh ở bậc học THPT..

4. Đối tượng nghiên cứu.

Nghiên cứu công tác chủ nhiệm của các giáo viên trường THPT Nguyễn Đức Mậu.

Nghiên cứu những giải pháp giúp làm tốt công tác giáo dục học sinh, công tác chủ nhiệm mà giáo viên của nhà trường đã thực hiện trong quá trình giảng dạy và chủ nhiệm.

Nghiên cứu một số biện pháp nhằm nâng chất lượng công tác chủ nhiệm ở trường THPT.

5. Phạm vi nghiên cứu.

Đề tài tập trung nghiên cứu một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm ở trường THPT, qua đó tạo điều kiện phát triển chất lượng giảng dạy, mà cụ thể chúng tôi nghiên cứu ở trường THPT Nguyễn Đức Mậu- Huyện Quỳnh Lưu - Tỉnh Nghệ An.

6. Phương pháp nghiên cứu.

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu, phân tích và tổng hợp.
- Phương pháp thực nghiệm, phỏng vấn giáo viên và học sinh.
- Phương pháp thống kê để tập hợp xử lí các số liệu, so sánh và đánh giá hiệu quả của đề tài.

7. Đóng góp của đề tài:

Xác định vai trò, tầm quan trọng của người GVCN trong việc quản lí, giáo dục, định hướng phát triển ý thức, nhân cách, đạo đức học sinh; Tạo tâm lí hứng thú cho học sinh qua tất cả các khâu trong quá trình giáo dục, qua đó học sinh chủ động phát triển năng lực của mình trong các hoạt động. Đề tài đã xây dựng được các biện pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm thông qua hoạt động của GVCN: Người GVCN cần có phẩm chất, tình cảm của một người mẹ giàu lòng yêu thương, là "người bạn" của học sinh, một "luật sư" và "thẩm phán" và là "nhà khoa học".

B. NỘI DUNG

I. Cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn của vấn đề.

1. Cơ sở lí luận.

1.1. Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của GVCN.

1.1.1. Vị trí, vai trò của GVCN trong việc nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm.

Như chúng ta đã biết, giáo dục là một quá trình lâu dài, trong đó người làm giáo dục phải áp dụng nhiều biện pháp, từ khâu tổ chức, giáo dục đến tác động vào từng cá nhân và tập thể. Muốn có một tập thể lớp vững mạnh đòi hỏi vai trò công tác chủ nhiệm lớp của người giáo viên. Nghĩa là GVCN phải có kế hoạch phù hợp với lớp của mình đảm nhiệm. Đây là vấn đề không mới nhưng lại hết sức cần thiết đối với GVCN lớp ở trường THPT. Mặt khác vai trò của công tác chủ nhiệm lớp góp phần quan trọng vào việc nâng cao giáo dục toàn diện cho học sinh. Quá trình đó cũng không phải diễn ra trong một hay hai ngày mà là quá trình tác động lâu dài, như dân gian thường nói “Mưa dầm thấm lâu”.

Ta thường nói rằng: “Tâm hồn học sinh là một tờ giấy trắng mà ai cũng có thể vẽ lên đó những nét bút cho dù là nét đẹp hay xấu”. Nói cách khác, học sinh là đối tượng dễ bị ảnh hưởng bởi các luồng văn hóa từ ngoài vào. Đặc biệt trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin thì điều đó lại càng dễ dàng. Chính vì vậy người giáo viên nói chung và người GVCN ở trường THPT nói riêng đóng vai trò quan trọng góp phần đào tạo thế hệ trẻ và giáo dục học sinh một cách toàn diện. Muốn nâng cao chất lượng toàn diện ở một trường THPT thì mọi kỷ cương nề nếp phải chặt chẽ, nghiêm túc. Các hoạt động trong nhà trường phải đồng bộ, tạo nên bộ máy nhịp nhàng đều tay, tạo được các phong trào thi đua trong nhà trường thực sự có hiệu quả và chất lượng cao. Vậy, để đưa nền giáo dục phát triển toàn diện ngoài việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới chương trình sách giáo khoa thì cần có sự kết hợp ba môi trường đó là: Nhà trường, gia đình và xã hội. Mà làm tốt việc này chính là người giáo viên đã làm tốt công tác chủ nhiệm. Giáo viên chủ nhiệm là một trong những giáo viên đang giảng dạy ở lớp có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện đứng ra làm chủ nhiệm lớp trong một năm học hoặc trong tất cả các năm tiếp theo của cấp học. Giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện nhiệm vụ quản lí lớp học và là nhân vật chủ chốt, là linh hồn của lớp, người tập hợp, dìu dắt giáo dục học sinh phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, công dân tốt và xây dựng một tập thể học sinh vững mạnh. Giáo viên chủ nhiệm lớp có vai trò sau đây:

- Thay mặt hiệu trưởng quản lí một lớp học

Giáo viên chủ nhiệm lớp do hiệu trưởng phân công và thay mặt hiệu trưởng để quản lí và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh ở một lớp học.

Vai trò quản lí của giáo viên chủ nhiệm lớp thể hiện trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch giáo dục, đồn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập và tu dưỡng của học sinh trong lớp.

Giáo viên chủ nhiệm phải trả lời các câu hỏi về chất lượng học tập và hạnh kiểm của học sinh trong lớp trước hiệu trưởng, trước Hội đồng sư phạm của nhà trường và trước phụ huynh học sinh của lớp khi tổng kết năm học.

- Người xây dựng tập thể học sinh thành một khối đoàn kết

Giáo viên chủ nhiệm lớp là linh hồn của lớp, bằng các biện pháp tổ chức, giáo dục, bằng sự gương mẫu và quan hệ tình cảm, giáo viên chủ nhiệm xây dựng khối đoàn kết trong tập thể, dìu dắt các em nhỏ như con em mình trưởng thành theo từng năm tháng.

Học sinh kính yêu giáo viên chủ nhiệm như cha mẹ mình, đoàn kết thân ái với bạn bè như anh em ruột thịt, lớp học sẽ trở thành một tập thể vững mạnh. Tình cảm của lớp càng bền chặt, tinh thần trách nhiệm và uy tín của giáo viên chủ nhiệm càng cao thì chất lượng giáo dục càng tốt.

Rất nhiều giáo viên cùng giảng dạy trong một lớp, nhưng giáo viên chủ nhiệm bao giờ cũng để lại những ấn tượng sâu sắc đối với từng học sinh trong suốt cuộc đời họ.

- Người tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh trong lớp

Vai trò tổ chức của giáo viên chủ nhiệm thể hiện trong việc thành lập bộ máy tự quản của lớp, phân công trách nhiệm cho từng cá nhân, các tổ, nhóm, đồng thời tổ chức thực hiện các mặt hoạt động theo kế hoạch giáo dục được xây dựng hàng năm.

Các hoạt động của lớp được tổ chức đa dạng và toàn diện, giáo viên chủ nhiệm lớp quán xuyến tất cả các hoạt động một cách cụ thể, chặt chẽ.

Các phong trào thi đua học tập đi vào thực chất, các cuộc sinh hoạt các đoàn thể có nội dung hấp dẫn thanh, thiếu niên, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao được tiến hành thường xuyên... Chất lượng học tập và tu dưỡng đạo đức của học sinh phụ thuộc rất nhiều vào trật tự, kỉ luật, vào tinh thần đoàn kết và truyền thống của tập thể lớp cũng như các hoạt động đa dạng của lớp.

- Cố vấn đắc lực cho các đoàn thể của học sinh trong lớp

Giáo viên chủ nhiệm lớp dù có là đoàn viên, đảng viên hay không cũng cần phải nắm vững điều lệ, tôn chỉ mục đích, nghi thức và nội dung hoạt động của các đoàn thể.

Với tinh thần trách nhiệm, với kinh nghiệm công tác của mình làm tham mưu cho chi Đoàn thanh niên của lớp lập kế hoạch công tác, bầu ra ban lãnh đạo chi đoàn, tổ chức các nội dung hoạt động và phối hợp với ban cán sự lớp để xây dựng tập thể, đem lại hiệu quả giáo dục tốt nhất.

- Giữ vai trò chủ đạo trong việc phối hợp với các lực lượng giáo dục

Gia đình, nhà trường và xã hội là ba lực lượng giáo dục, trong đó nhà trường là cơ quan giáo dục chuyên nghiệp, hoạt động có mục tiêu, nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục dựa trên cơ sở khoa học, do vậy giáo viên chủ nhiệm phải là người chủ đạo trong điều phối các hoạt động giáo dục cùng với các lực lượng giáo dục đó một cách có hiệu quả nhất.

Năng lực, uy tín chuyên môn, kinh nghiệm công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp là điều kiện quan trọng để tập hợp lực lượng, phối hợp thành công các hoạt động giáo dục cho học sinh trong lớp.

1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của GVCN trong việc nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm.

GV chủ nhiệm lớp có chức năng là lãnh đạo, tổ chức, quản lý, giáo dục tập thể lớp trên cơ sở tổ chức các hoạt động GD, các mối quan hệ GD của HS theo mục tiêu giáo dục nhân cách HS toàn diện trong tập thể phát triển và môi trường học tập thân thiện. Người GVCN thực hiện chức năng quản lý khi là đại diện cho Hiệu trưởng, Hội đồng nhà trường thực hiện các chủ trương, kế hoạch chung của trường, nhưng lại là người lãnh đạo khi phải xác định tầm nhìn cho sự phát triển của HS trong lớp chủ nhiệm với tư cách là người đứng đầu một tập thể lớp, đưa tập thể lớp phát triển thành một tập thể phát triển và thân thiện. Quan niệm trên đã phản ánh sự thống nhất giữa:

- Chức năng quản lý và chức năng giáo dục,
- Tổ chức các hoạt động GD và các quan hệ của HS theo định hướng phát triển toàn diện nhân cách
- Giáo dục tập thể và giáo dục cá nhân,
- Tập thể phát triển với môi trường học tập thân thiện.

Bên cạnh đó, nhiệm vụ của GV chủ nhiệm lớp được quy định trong các văn bản pháp lý:

- + Tìm hiểu và nắm vững học sinh trong lớp về mọi mặt để có biện pháp tổ chức giáo dục sát đối tượng, nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của mọi học sinh.
- + Cộng tác chặt chẽ với gia đình học sinh, chủ động phối hợp với các giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh của lớp.
- + Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học, đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh, đề nghị danh sách học sinh được lên lớp thẳng, phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp, hoàn chỉnh việc ghi vào sổ điểm và học bạ.

+ Theo dõi tình hình tổ chức dạy và học tự chọn của lớp mình phụ trách; Theo dõi kết quả học tập tự chọn của học sinh, tổng kết, xếp loại và ghi kết quả học tập của HS theo quy định”.

+ Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng

Tuy nhiên, ngoài những nhiệm vụ mang tính lý luận nêu trên, GV chủ nhiệm còn có nhiều công việc phải thực hiện trong thực tế

+ Lập kế hoạch năm học dựa trên kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục, dạy học chung của nhà trường.

+ Tìm hiểu các thông tin, phân loại học sinh lớp chủ nhiệm (hoàn cảnh gia đình, đặc điểm HS về các mặt học lực, đạo đức, sức khỏe ... dự báo và diễn biến trong quá trình học tập, rèn luyện của học sinh), trong đó đặc biệt quan tâm đến học sinh là con thương binh, học sinh nghèo vượt khó....

+ Tổ chức đội ngũ cán bộ tự quản và xây dựng tập thể học sinh lớp chủ nhiệm.

+ Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động giáo dục toàn diện (hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chương trình, hoạt động sinh hoạt dưới cờ, giờ sinh hoạt lớp, hoạt động tư vấn trong công tác hướng nghiệp, dạy nghề...)

+ Liên kết với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường để đảm bảo sự thống nhất trong giáo dục học sinh và tăng cường sức mạnh đồng bộ nhằm đem lại hiệu quả.

+ Đánh giá kết quả giáo dục và học tập của HS lớp chủ nhiệm trong suốt quá trình cũng như khi sơ kết, tổng kết năm học.

+ Quản lý, giám sát việc ghi chép, bảo quản các loại hồ sơ của HS theo quy định của trường.

Chức năng, nhiệm vụ đó, bản thân người GVCN đã vận dụng vào thực tiễn và đã cho kết quả tốt đẹp trong quá trình giáo dục.

1.2.1. Nhiệm vụ và quyền của học sinh THPT.

1.2.1.1. Nhiệm vụ của học sinh THPT.

- Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.

- Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

- Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp học, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ

gia đình, tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.

- Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

1.2.1.2. Quyền của học sinh THPT

- Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định.

- Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được học trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định theo Điều 33 của Điều lệ phổ thông.

- Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện.

- Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.

- Được chuyển trường nếu đủ điều kiện theo quy định; thủ tục chuyển trường thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

1.2.1.3. Hành vi không được làm ở học sinh THPT.

- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.

- Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.

- Mua bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất gây nghiện, các chất kích thích khác và pháo, các chất gây cháy nổ.

- Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép.

- Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

- Sử dụng, trao đổi sản phẩm văn hóa có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; sử dụng đồ chơi hoặc trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.

- Học sinh không được vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Tình hình công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT Nguyễn Đức Mậu.

2.1.1. Tình hình đội ngũ GVCN ở trường THPT Nguyễn Đức Mậu.

Đội ngũ sư phạm trường THPT Nguyễn Đức Mậu, hiện nay có 87 cán bộ giáo viên nhân viên với tuổi đời bình quân là 40. Trong đó có 22% đạt giáo viên giỏi, hàng năm số lượng CSTĐ cấp cơ sở 13-14 đồng chí, đa số giáo viên chủ nhiệm là giáo viên giỏi và CSTĐ cơ sở. 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn, trong đó có 34% đạt trình độ trên chuẩn, 9,1% đạt trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. So với mặt bằng chung trong toàn tỉnh bậc THPT, đội ngũ sư phạm nhà trường được đánh giá là khá đồng đều về chất lượng, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, thế hệ trẻ, luôn đoàn kết nhất trí.

Tuy vậy, trong những năm gần đây, các thầy cô giáo có kinh nghiệm, đã đạt thành tích trong quản lý, giáo dục và có tinh thần trách nhiệm cao đến tuổi nghỉ chế độ, thế hệ giáo viên trẻ mặc dù được đào tạo cơ bản song thiếu kinh nghiệm, hạn chế về phương pháp làm việc khoa học.

Trong khi đó, chất lượng tuyển sinh đầu cấp quá thấp và sự tác động đa chiều của xã hội đã làm cho một bộ phận học sinh sa sút về động cơ và thái độ học tập. Do yêu cầu về nguồn nhân lực xã hội và áp lực thi cử, hầu hết thời gian của đại đa số học sinh tập trung vào học, ôn thi vào các trường đại học, cao đẳng. Nhận thức về vai trò vị trí của giáo viên chủ nhiệm chưa được khẳng định đúng tầm, thậm chí có nơi, có lúc xem giáo viên chủ nhiệm có cũng được, không có cũng chẳng sao.

Vì vậy, chất lượng quản lý, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, lý tưởng, nếp sống văn hoá ít được quan tâm. Các nhà trường nếu không có sự thay đổi về phương thức quản lý mà trực tiếp là đội ngũ giáo viên chủ nhiệm thì chất lượng giáo dục toàn diện không đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Thực trạng chung của đội ngũ giáo viên nói chung của ngành giáo dục cũng như đội ngũ giáo viên của trường THPT Nguyễn Đức Mậu ngày càng có xu thế giảm về chất lượng.

Nguyên nhân cơ bản là do:

- + Chất lượng học sinh dự thi vào các ngành sư phạm vừa ít, vừa yếu;
- + Chất lượng đào tạo của các trường Đại học sư phạm, nhất là về nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm không đáp ứng được yêu cầu.
- + Thực tế thu nhập của giáo viên quá bất cập so với thu nhập của xã hội.
- + Trong khi đó, công việc của giáo viên chủ nhiệm quá nhiều, ngày càng phức tạp nhưng hầu như chưa có chế độ đãi ngộ thoả đáng.

GVBM thực hiện một tiết thao giảng được công nhận GV giỏi các cấp thì được quan tâm rất nhiều đến công tác thi đua khen thưởng, trong khi đó GV làm

chủ nhiệm tất bật, suy tư, bỏ rất nhiều công sức trong 1 năm may ra mới được công nhận GVCN giỏi thì ít aichú ý, có chăng cũng chỉ ở một thời điểm nào đó. Chính vì điều đó, GVCN hoặc là làm không hết trách nhiệm, thậm chí thờ ơ với công việc này, hoặc là ngại, né tránh. Đội ngũ GVCN ở trường THPT Nguyễn Đức Mậu không tránh khỏi thực trạng này.

2.1.2. Tình hình về năng lực của đội ngũ GVCN ở trường THPT Nguyễn Đức Mậu.

Ưu điểm:

Đa số cán bộ, giáo viên của nhà trường đều nhiệt tình trong công tác, yêu nghề, mến trẻ, hết lòng vì học sinh thân yêu, “mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương sáng, tự học và sáng tạo”;

Các giáo viên chủ nhiệm lớp, phần lớn đều quan tâm đến công tác chủ nhiệm lớp và xây dựng được nền nếp học tập cho học sinh khá tốt. Điều tra nắm vững về điều kiện, hoàn cảnh của từng em học sinh của lớp do mình chủ nhiệm, chủ động kết hợp với các lực lượng giáo dục và gia đình để giáo dục học sinh. Quan tâm giúp đỡ học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để các em hứng thú tham gia vào các hoạt động giáo dục của lớp, của trường.

Một số hạn chế trong công tác chủ nhiệm lớp:

Một số giáo viên của trường chưa quan tâm nhiều đến công tác chủ nhiệm lớp; mặt khác do sức ép của sự đổi mới nội dung chương trình, phương pháp dạy học, về chuẩn kiến thức và kỹ năng cần đạt của các môn học, ... mà thiếu quan tâm đến công tác chủ nhiệm lớp.

Một số giáo viên tuy có quan tâm đến công tác chủ nhiệm lớp nhưng chưa có giải pháp phù hợp, còn lúng túng trong xử lý một số tình huống sư phạm trong lớp; chưa chủ động phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để giáo dục học sinh.

Nhiều giáo viên khi nhận nhiệm vụ chủ nhiệm lớp thiếu sự quan tâm, tìm hiểu tâm, sinh lý lứa tuổi học sinh, nên khi học sinh có những diễn biến thay đổi tâm lý lứa tuổi, thiếu kỹ năng sống giáo viên chủ nhiệm không phát hiện và uốn nắn kịp thời. Bên cạnh đó, khi tiếp nhận thông tin từ học sinh, nhiều giáo viên chủ nhiệm không kịp thời xử lý tình huống từ các em, ảnh hưởng đến việc đảm bảo tính khách quan, trung thực của dư luận, ý kiến của tập thể học sinh.

Hiện nay, khi ngành Giáo dục và Đào tạo đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống vào nhà trường, sự vất vả của giáo viên chủ nhiệm lại tăng lên. Do khối lượng công việc nhiều, số giờ dạy trên lớp của giáo viên chủ nhiệm được giảm không đáng kể nên không khuyến khích được sự nhiệt tâm, trách nhiệm.

2.2. Tình hình đạo đức học sinh ở trường THPT Nguyễn Đức Mậu.

Trường THPT Nguyễn Đức Mậu tuyển sinh học sinh Trung học sơ sở trên địa bàn 10 xã thuộc vùng đồng bằng, ven biển nên phần đông phụ huynh học sinh trong lớp nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, diêm nghiệp, ngư nghiệp và một số nghề tự do khác. Nhiều gia đình kinh tế rất khó khăn. Trong năm học luôn có học sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhiều em có hoàn cảnh đặc biệt, nhiều em thuộc diện xã đặc biệt khó khăn và xã ven biển khó khăn. Do đó, vấn đề gia đình đầu tư và dành thời gian cho việc học tập của các em cũng rất hạn chế về cả vật chất lẫn tinh thần. Một số gia đình khá giả thì lại quá chú trọng vào vấn đề kinh tế, chỉ trang bị đầy đủ vật chất cho con nhưng lại thiếu sự quan tâm nên các em thiếu thốn tình cảm.

Sự chênh lệch giàu nghèo giữa các học sinh trong lớp, trong trường cũng là một vấn đề cần quan tâm trong việc xây dựng tập thể đoàn kết, hòa đồng.

Ảnh hưởng của điện tử, game và mạng xã hội ngày càng tăng điều đó cũng tác động đến hành vi đạo đức, tâm lý của các em.

Đặc điểm lứa tuổi mới lớn khá nóng nảy và dễ bức xúc nên cần phải giải quyết một số tình huống trong công tác chủ nhiệm rất khó khăn.

Mặc dù khó khăn về mọi mặt, song về hạnh kiểm, học lực của học sinh toàn trường trong những năm gần đây đều có sự chuyển biến tích cực, cụ thể như sau:

Năm học	Tốt		Khá		T.Bình		Yếu		Ghi chú
2016-2017	837	62.42%	359	26.77%	131	9.77%	13	0.97%	
2017-2018	903	69.09%	321	24.56%	82	6.27%	1	0.08%	
2018-2029	956	70.14%	338	24.80%	67	4.92%	2	0.15%	
2019-2020	1025	73.79%	305	21.96%	56	4.03%	3	0.22%	
2020-2021	1065	73.15%	322	22.12%	66	4.53%	3	0.21%	

Năm học	Giỏi		Khá		T.Bình		Yếu		Kém	
2016-2017	123	9.17%	701	52.27%	496	36.99%	18	2.10%	2	0.15%
2017-2018	182	13.93%	703	53.79%	415	31.75%	6	0.46%	1	0.08%
2018-2029	269	19.74%	775	56.86%	314	23.04%	4	0.29%	1	0.07%
2019-2020	291	20.95%	780	56.16%	314	22.61%	4	0.29%	0	0.00%
2020-2021	230	15.80%	773	53.09%	450	30.91%	3	0.21%	0	0.00%

II. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ

Trong quá trình làm công tác chủ nhiệm lớp hiện nay vẫn còn tồn tại những hạn chế sau:

- + Giáo viên chưa tìm hiểu và nắm rõ đặc điểm tình hình lớp, cũng như tâm lý học sinh.
- + Việc lập kế hoạch giáo dục cho năm học chưa phù hợp với đặc điểm tình hình lớp, còn máy móc, sao chép.
- + Một số giáo viên thiếu kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp chưa tốt. Vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động cho lớp chủ nhiệm chưa phù hợp.
- + Chưa làm tốt công tác tham mưu với Ban giám hiệu nhà trường, chưa biết phối hợp với Ban chấp hành hội phụ huynh học sinh và các lực lượng giáo dục.
- + Công tác chủ nhiệm lớp của nhiều giáo viên chưa đạt được hiệu quả dẫn đến chất lượng học tập chưa cao, học sinh chưa chăm chỉ học tập, ý thức đạo đức của nhiều em chưa tốt, các em chưa phát huy hết năng lực bản thân. Nhiều em nhút nhát, rụt rè, kỹ năng giao tiếp còn nhiều hạn chế,...

Vì vậy, chúng tôi muốn đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

3.1. Xác định vấn đề cần giải quyết.

Công tác chủ nhiệm quyết định không nhỏ đến chất lượng dạy và học. Làm tốt công tác chủ nhiệm tức là người giáo viên đã hoàn thành tốt việc giảng dạy các bộ môn và tổ chức giáo dục, rèn luyện đạo đức cho học sinh. Đặc biệt trong nhà trường, vai trò của người giáo viên chủ nhiệm hết sức quan trọng. Giáo viên chủ nhiệm thay mặt nhà trường quản lý điều hành lớp, trực tiếp giáo dục tư tưởng đạo đức, hình thành nhân cách cho học sinh, là cầu nối giữa ba môi trường giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội.

Trong giai đoạn hiện nay, công tác chủ nhiệm lớp ngày càng đòi hỏi sự dày công của người giáo viên bởi yêu cầu ngày càng cao của xã hội đang phát triển, bởi tình hình cuộc sống vẫn đang tồn tại những tác động xấu đến học sinh, bởi sự mưu sinh của gia đình nên không ít phụ huynh đã giao phó việc giáo dục con cái cho nhà trường.

3.2. Các biện pháp để giải quyết vấn đề.

3.2.1. Tìm hiểu học sinh lớp chủ nhiệm.

3.2.1.1. Tìm hiểu đặc điểm tâm sinh, lý học sinh THPT.

Ở mỗi độ tuổi khác nhau thì đặc điểm tâm sinh lý cũng có sự khác biệt rõ rệt. Việc hiểu rõ đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển của chất lượng giáo dục, mà trong đó giáo viên là nhân tố quan trọng nhất.

Học sinh THPT là giai đoạn cuối của tuổi vị thành niên. Để tìm ra các biện pháp phát triển năng lực hiểu biết, cần hiểu rõ hoàn cảnh xã hội của sự phát triển. Hoàn cảnh xã hội của sự phát triển được hiểu là tổ hợp các mối quan hệ và tính chất các mối quan hệ mới mà trẻ tham gia vào cũng như tính chất của sự tương tác giữa trẻ với các quan hệ xã hội. Ở thời kỳ phát triển THPT, hoàn cảnh xã hội của sự phát triển được thể hiện qua các mối quan hệ. Ở lứa tuổi này, các mối quan hệ phổ biến của cá nhân đó là quan hệ gia đình, quan hệ bạn bè, quan hệ thầy trò và các mối quan hệ xã hội khác. Tùy theo sự tương tác của học sinh và các chủ thể, hoàn cảnh xã hội vừa thúc đẩy sự phát triển hoặc làm phát sinh các trở ngại đối với sự phát triển. Hoàn cảnh xã hội tác động đến lứa tuổi học sinh THPT có tính mở, sự chuyển đổi vai trò và vị thế xã hội. Lứa tuổi học sinh, có sự trưởng thành nhất định về nhận thức, do đó các quan hệ trở nên thuận lợi hơn. Học sinh THPT vừa có sự độc lập nhất định trong tư duy, trong đối nhân xử thế, tuy nhiên các em vẫn còn phụ thuộc vào gia đình về mặt kinh tế. Trong lứa tuổi này, các em luôn mong muốn được tôn trọng và lắng nghe. Do vậy, cha mẹ cần có sự tin tưởng vào các em, tạo điều kiện cho các em được đưa ra các quyết định như lựa chọn nghề nghiệp, học hành, tình cảm. Sự tôn trọng của cha mẹ sẽ giúp cho mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái trở nên tốt đẹp hơn. Tuy nhiên, cha mẹ vẫn cần có sự thẳng thắn, giúp các em nhận thức đúng sai để các em có thể hoàn thiện hơn nữa.

Trong quan hệ bạn bè, học sinh THPT có mối quan hệ rộng rãi và có nhiều nhóm bạn đa dạng hơn. Các nhóm hình thành dựa trên những điểm chung về sở thích, sự chia sẻ và đồng cảm với nhau. Tuy nhiên ở lứa tuổi này, cha mẹ cần có sự định hướng giúp các em lựa chọn các nhóm chơi phù hợp để phát triển theo chiều hướng tích cực.

Ở độ tuổi này, yếu tố vị thế đã được học sinh trung học cơ sở bắt đầu coi trọng hơn. Các em thường có xu hướng mong muốn được thừa nhận, được nhìn nhận tích cực từ các bạn, hay nói cách khác là mong muốn thể hiện bản thân. Do vậy, các nhóm sinh hoạt trong nhà trường cần được thiết kế các nội dung sinh hoạt hấp dẫn nhằm mục đích giúp các em thỏa mãn các nhu cầu tâm lý xã hội.

Khi trưởng thành, các em có nhiều điều kiện để tham gia vào nhiều quan hệ xã hội đa dạng và phức tạp hơn, xuất hiện nhiều vai trò xã hội mới mà trước đây các em chưa có. Học sinh ở độ tuổi THPT bước đầu có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ nhất định, có năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự.

Hoạt động học tập của học sinh THPT đã có sự định hướng nghề nghiệp, vì vậy các em ý thức rõ hơn động cơ học tập của mình. Học sinh có xu hướng bỏ qua, ít quan tâm đến những môn học không phục vụ trực tiếp đến mục đích thi vào các trường Đại học và Cao đẳng.

Bên cạnh hoạt động học tập, hoạt động xã hội cũng dần có vai trò lớn hơn. Học sinh THPT tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Đây cũng là một vấn đề các nhà trường đặc biệt quan tâm trong công tác giáo dục học sinh một cách toàn diện. Các hoạt động xã hội không chỉ giúp học sinh có sự trưởng thành về ý thức công dân mà còn giúp học sinh thể hiện được các quan điểm, thái độ của bản thân trước các vấn đề xã hội. Do vậy, khuyến khích các hoạt động xã hội tích cực là cách thức hữu hiệu để phát triển và hình thành nhân cách tốt đẹp cho học sinh.

Như vậy, ở giai đoạn này, các em đã có sự trưởng thành về mặt thể chất, tuy nhiên về mặt nhân cách chưa có sự phát triển hoàn thiện. Do vậy, học sinh chưa hoàn toàn làm chủ được hành vi của bản thân, việc chủ động và tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội còn hạn chế. Tuy nhiên, các em ở lứa tuổi này phải đối mặt với những quyết định quan trọng của cuộc đời đó là lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai, đây là một thử thách lớn đối với mỗi học sinh THPT, đòi hỏi các em phải rất nỗ lực và cố gắng. Vì vậy, học sinh rất cần sự sát cánh, sự hỗ trợ của gia đình, thầy cô và bạn bè. Trong đó, vai trò của GVCN là rất quan trọng, từ những hiểu biết về học sinh, giáo viên sẽ có định hướng cụ thể cho học sinh về mọi mặt, từ đó GVCN liên hệ với giáo viên bộ môn và gia đình để góp phần giúp các em học sinh hoàn thành ước nguyện.

3.2.1.2. Tìm hiểu đặc điểm riêng từng học sinh trong lớp chủ nhiệm.

Để thành công trong công tác chủ nhiệm, nhằm tạo điều kiện để phát triển toàn diện học sinh, GVCN cần tìm hiểu, nắm chắc tình hình từng HS của lớp về những nội dung sau:

- Hoàn cảnh sống của từng học sinh: Hoàn cảnh sống gia đình, lối xóm, bạn bè tác động, ảnh hưởng rất nhiều đến phong cách, lối sống của học sinh. Nắm chắc những điều trên giúp GVCN biết được nguyên nhân, những yếu tố tích cực hay tiêu cực, những thuận lợi hay khó khăn tác động đến HS để tư vấn, phối hợp với cha mẹ trong giáo dục HS.

- Những đặc điểm về thể chất, sinh lý của từng học sinh: Thể lực (chiều cao, cân nặng...), khuyết tật, bệnh tật... từ đó có những biện pháp giúp đỡ thích hợp: sắp xếp chỗ ngồi hợp lý, tạo sự thông cảm trong tập thể học sinh... Yếu tố cùng độ tuổi của học sinh trong lớp cũng tác động khá lớn đến hoạt động của lớp.

- Những đặc điểm về trí tuệ và phong cách của mỗi HS: Khả năng nhận thức, tư duy ở mỗi em (thông minh, nhanh nhẹn, chậm chạp) trong học tập, vui chơi, giao tiếp. Tác phong hoạt bát hay chậm chạp, rụt rè. Hứng thú hoạt động, sở thích, nhu cầu giao tiếp và tình cảm của mỗi em (thích giao tiếp, cởi mở hay lầm lì, ít nói, ưu tư...), tính cẩn thận, chín chắn trong học tập, sinh hoạt hay cầu thả, bông bột, hiền dịu hay nóng nảy...

- Nắm vững tính cách, lối sống của từng học sinh như chăm hay lười học, sở thích, khiêm tốn hay ba hoa, mạnh dạn hay nhút nhát, nhân hậu vị tha hay ích kỷ với mọi người, có tính tự lập hay ỷ lại, biết tự trọng, có ý thức xây dựng, bảo vệ danh dự bản thân và tập thể hay là vô tổ chức kỷ luật, biết kính trên nhường dưới, tôn trọng mọi người, tôn trọng pháp luật hay sống buông thả, cách ứng xử của HS với từng thành viên trong gia đình, đối với thầy cô giáo, bạn bè.

- Nắm tình hình và kết quả học tập của học sinh qua từng giai đoạn để có thể nhắc nhở, động viên học sinh kịp thời, phối hợp với giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh trong giáo dục...

Để tìm hiểu, nắm chắc tình hình từng HS của lớp mình chủ nhiệm, yêu cầu GVCN nhất thiết phải có “nhật kí GVCN”. Nhật kí GVCN khác với “sổ công tác chủ nhiệm”. Nhật kí chủ nhiệm để ghi về từng học sinh, ưu nhược điểm, tính cách, sự tiến bộ, suy nghĩ, tình cảm của GVCN đối với các em, những kỉ niệm, những hiện tượng của học sinh. Nhật kí chủ nhiệm giúp giáo viên có tư liệu về từng em một cách hệ thống. Nếu làm chủ nhiệm của lớp học, nhật kí GVCN là nguồn tư liệu đánh giá khoa học về học sinh...

3.2.2. Lập kế hoạch chủ nhiệm lớp.

- Với tư cách là nhà quản lý, trước hết GVCN phải xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, bao gồm lập kế hoạch năm học và các kế hoạch giáo dục ngắn hạn để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu giáo dục, các chủ trương, nhiệm vụ nhà trường giao cho, đồng thời để phát triển tập thể lớp chủ nhiệm. Nếu xây dựng được kế hoạch

chủ nhiệm tốt, GVCN cùng lớp sẽ xác định được rõ ràng định hướng tương lai cần đạt của lớp học; đề ra được các hoạt động ưu tiên và tập trung sức mạnh vào những ưu tiên này.

- Kế hoạch chủ nhiệm lớp là chương trình hành động trong tương lai của lớp chủ nhiệm, nhằm xác định một cách chính xác Tập thể lớp của chúng ta muốn đi đến đâu và cần phải làm gì, làm như thế nào để đạt được điều đó. Trong kế hoạch năm học có kế hoạch công tác cho từng tháng, từng tuần gọi chung là Kế hoạch tháng, Kế hoạch tuần. Bản kế hoạch có định rõ:

- + Các điều kiện.
- + Đầu ra (Sản phẩm)
- + Các hoạt động
- + Tiến độ công việc (Thực hiện vào thời điểm nào? Ở đâu?)
- + Phân công trách nhiệm (Do những ai thực hiện).

- Trong quá trình lập kế hoạch, GVCN căn cứ vào tình hình thực tế của lớp để trả lời các câu hỏi cơ bản sau:

- + Lớp chúng ta đang ở đâu?
- + Lớp chúng ta sẽ đi tới đâu?
- + Lớp chúng ta sẽ làm gì? Làm như thế nào ? Bằng phương pháp nào để đạt được?
- + Làm thế nào để biết lớp chúng ta đi đúng hướng và tới đích?

- Dựa trên yêu cầu, nhiệm vụ năm học cùng với các chỉ tiêu mà nhà trường định hướng kết hợp với kết quả nghiên cứu, tìm hiểu đặc điểm của học sinh, các điều kiện, nguồn lực và quan trọng là mong muốn của tập thể lớp cùng GVCN dự kiến sẽ đạt được những mục tiêu nào mà xây dựng kế hoạch.

Vì thế, khi xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp với nội dung phát triển tập thể HS, GVCN cần:

- Xác định mục tiêu chung và viễn cảnh, văn hóa của tập thể lớp: Mục tiêu chung là yếu tố đầu tiên để đoàn kết mọi thành viên trong lớp. Vì vậy, ngay từ khi mới nhận lớp chủ nhiệm GVCN cùng toàn thể lớp thảo luận để trả lời các câu hỏi:

- + Hiện tại lớp ta đang ở trạng thái/ giai đoạn phát triển nào?
- + Chúng ta sẽ phát triển lớp đạt được các mức độ nào trong thời hạn xác định (một học kì? Một năm học? 3 hay 4 năm học) Vì sao?
- + Làm thế nào để chúng ta đạt được các tiêu chí trong mục tiêu phát triển đó?

- GVCN xác định đích cuối cùng của tập thể lớp là cần phấn đấu để trở thành tập thể đoàn kết và là môi trường thân thiện, trong đó hiện hữu các yếu tố về văn hóa tổ chức , giá trị của tập thể lớp.

Ví dụ: Kế hoạch hoạt động cụ thể của lớp 11A2 học năm học 2020 – 2021:

Năm học	Trọng điểm GD	Các HĐ cụ thể	Yêu cầu	Thời gian	Hình thức	Người phụ trách	Dự kiến KQ	Ghi chú
Từ 20/8/2019 đến 30/5/2020	20/11	Mừng ngày nhà giáo VN	Đăng kí 4 tiết học tốt, 2 ngày học tốt, tuần tự quản tốt.	Từ 10-20/11	Tập thể lớp 10A2	GVC N và cán sự lớp, BCH chi đoàn	Xếp loại A	
	22/12	Chào mừng ngày QĐNDV N	Lớp tập 2 bài hát truyền thống cộng đồng	Đầu tháng 12 – 31/12	Đội văn nghệ của lớp	GVC N và lớp LP. VTM	Xếp loại A	
	3/2 & 8/3	Điểm tốt dâng Đảng và mẹ	Mỗi HS đạt 10 điểm tốt	Từ 20/1-3/2	Thi đua học tập tốt	Lớp trưởng và LP. HT	Mỗi HS đạt và vượt KH	
	26/3	Ngày thành lập Đoàn	Thành lập đôi bạn cùng tiến	8/3-31/3	Giúp đỡ bạn trên lớp và học ở nhà	LP.H T và cán sự lớp theo dõi	Từ học lực Yếu lên TB	
			Vẽ tranh theo chủ đề, TDTT, văn nghệ	10/3-26/3	Cá nhân tham gia bài viết	GVC N	Xếp thứ 2 toàn khối	

Giáo viên chủ nhiệm khi lập kế hoạch phải đưa ra được chỉ tiêu cụ thể trong năm học.

Ví dụ: Đối với lớp chủ nhiệm, chúng tôi đã đưa ra chỉ tiêu như sau:

- + Đạo đức đạt 100% loại khá trở lên trong đó (90% đạt loại tốt).
- + Học lực đạt 100% trung bình trở lên trong đó (50-60% đạt khá trở lên).
- + Lớp xếp thứ 2 toàn khối, tập thể lớp vững mạnh.

+ Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 song với sự đoàn kết cao trong tập thể, lớp đã hoàn thành và tham gia đầy đủ, đạt kết quả xuất sắc trong tất cả các hoạt động được giao.

+ Với việc lập kế hoạch cho công tác chủ nhiệm trong những năm học qua, lớp chúng tôi chủ nhiệm đã hoàn thành tốt, đúng thời gian quy định, vượt chỉ tiêu kế hoạch mà đại hội lớp đầu năm đã đề ra và đạt được nhiều thành tích cao trong 3 năm học.

3.2.2.1.Xác định đặc điểm của học sinh.

Tìm hiểu đặc điểm học sinh vừa là điều kiện để làm công tác chủ nhiệm lớp vừa là nội dung quan trọng trong công tác của người GVCN lớp, góp phần tạo nên sự thành công trong việc giáo dục học sinh của nhà trường. Chính vì vậy, GVCN cần tạo điều kiện về thời gian, không gian và các phương tiện để tìm hiểu học sinh về các lĩnh vực sau:

- Đặc điểm về thể chất sinh lí của từng học sinh: thể lực (cân nặng, chiều cao...), sức khỏe (khỏe mạnh hay bệnh tật, vóc dáng bình thường hay bị khuyết tật...).GVCN phải nắm các đặc điểm đó có ảnh hưởng gì đến học sinh.

- Những đặc điểm về tâm lí của mỗi học sinh như: khả năng nhận thức, tư duy (thông minh, nhanh nhẹn hay bình thường, chậm chạp...) trong các hoạt động học tập, vui chơi giải trí, giao tiếp...

- Nắm vững tính cách và từng hành vi đạo đức của từng học sinh, như chăm học hay lười học, khiêm tốn hay ba hoa, trung thực hay giả dối, mạnh dạn hay nhút nhát...

- GVCN phải biết nguyên nhân học yếu để có biện pháp giúp đỡ khắc phục, phải nắm được sở trường học sinh giỏi để có hướng bồi dưỡng.

- GVCN cần có kế hoạch gặp mặt từng đối tượng học sinh: cá biệt, khá, giỏi cụ thể từng tháng, từng kì.

Muốn nắm được các thông tin trên GVCN cần phải thông qua các hình thức như: các loại hồ sơ của học sinh, các buổi sinh hoạt lớp, tranh thủ gặp lớp trong những giờ giải lao, giờ nghỉ để tư vấn tìm hiểu các em học sinh trong lớp và hiểu được tập thể lớp...trong công tác này giáo viên cần chú trọng lập phiếu điều tra tình hình học sinh của lớp vào đầu năm học để có thông tin chính xác về các em học sinh.

Cụ thể, chúng tôi đã sử dụng một mẫu phiếu điều tra sau để thực hiện công tác điều tra:

SỞ GD & ĐT NGHỆ AN

TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐỨC MẬU

SƠ YẾU LÝ LỊCH HỌC SINH

I. Phần bản thân:

Họ và tên:.....

Ngày tháng năm sinh:..... Nam/nữ.....

Dân tộc:..... Đoàn TNCS HCM ☐

Địa chỉ liên lạc:.....Điện thoại:.....

Số anh chị em:..... Là con thứ mấy:.....

Diện gia đình (TB, LS, KK):.....

Hoàn cảnh gia đình:.....

Thành tích đạt được ở THCS:.....

.....

ĐTB (Năm học trước):.....Môn học ưa thích:.....Điểm TB:.....

Năng khiếu, sở trường:.....

Nguyện vọng:.....

Các chức vụ đã tham gia:.....

Nếu được đề cử vào BCS lớp, em thấy thích hợp với vai trò

Đề xuất, đóng góp ý kiến:.....

.....

II Phần gia đình:

Họ tên cha:.....

Nghề nghiệp:.....SĐT:.....

Địa chỉ:.....

Đã tham gia BCH Hội PHHS: Có ☐ Chưa ☐

Họ tên mẹ:.....

Nghề nghiệp:.....SĐT:.....

Địa chỉ:.....

Đã tham gia BCH Hội PHHS: Có ☐ Chưa ☐

Nếu không sống với ba mẹ thì điền các thông tin sau đây:

Họ tên người nuôi dưỡng:.....
Nghề nghiệp:.....SĐT:.....
Địa chỉ:.....
Đã tham gia BCH Hội PHHS: Có ☐ Chưa ☐
Họ tên và chữ ký của học sinh

.....

Ngoài ra GVCN cần có những kênh thông tin từ các học sinh là cán sự lớp, đội cờ đỏ và các em học sinh mà mình đặt niềm tin để thông qua đó hiểu rõ hơn về tình hình của các em học sinh.

3.2.2.2. Xác định đặc điểm tập thể học sinh.

Đây là chức năng đặc trưng và cũng là yêu cầu đối với GVCN mà các giáo viên bộ môn không thể thay thế. Để giáo dục và phát triển toàn diện từng HS, GVCN tất yếu phải xây dựng và phát triển tập thể lớp.

Nhiệm vụ của người GVCN đưa tập thể lớp từ trạng thái này đến trạng thái phát triển cao hơn. Tập thể phát triển là tập thể ở giai đoạn có tính tự quản cao, có dư luận tập thể lành mạnh, các mối quan hệ trong tập thể gắn bó, đoàn kết và mang tính nhân văn. Tập thể phát triển chính là môi trường học tập thân thiện, chứa đựng văn hóa của mình. GVCN làm được điều đó chính là đã tạo nên những giá trị, hệ thống các chuẩn mực và niềm tin của HS trong lớp học.

Biểu hiện bên ngoài của văn hóa tập thể là các chuẩn mực hành vi, truyền thống, thói quen được tập thể chấp nhận làm nên bộ mặt riêng của lớp học, có tác động giáo dục và phát triển từng nhân cách HS. Môi trường học tập thân thiện là môi trường mà HS được quan tâm mọi mặt, được đảm bảo an toàn, môi trường học tập chất lượng tốt, giúp HS phát huy hết tiềm năng... Trong công tác chủ nhiệm, yêu cầu GV phải tạo dựng môi trường học tập: dân chủ, thân thiện, hợp tác, cộng tác, thuận lợi, an toàn và lành mạnh. Trong tập thể như vậy, GVCN giáo dục động cơ học tập, giá trị, hành vi tích cực, lành mạnh cho HS thuận lợi hơn, làm được điều này, người GVCN đã khơi dậy nhu cầu học hỏi và tự hoàn thiện của HS.

Thông qua tìm hiểu thực trạng hoạt động của GV chủ nhiệm lớp ở trường THPT cho thấy: GV quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ lớp để thực hiện nhiệm vụ tự quản nhưng lại chưa quan tâm đến việc xây dựng dư luận tập thể lành mạnh-đây là một hạn chế. Vì vậy, đa số cán bộ lớp bị áp lực giữa một bên là GV và một bên là sự không đồng thuận của đa số HS trong lớp. Do đó, bản thân GVCN phải nhận thức được sự thống nhất giữa xây dựng tập thể phát triển với văn hóa tổ chức của nó và xây dựng môi trường học tập thân thiện cũng như biết cách triển khai nhiệm vụ này trong thực tiễn. Có làm như vậy, GVCN mới xây dựng được một tập thể hoàn chỉnh, giúp GVCN hoàn thành công tác của mình một cách trọn vẹn.

3.2.2.3. Xác định đặc điểm của môi trường giáo dục.

- Để xác định được đặc điểm của môi trường giáo dục, trước hết người GVCN cần hiểu rõ:

+ Môi trường giáo dục nhà trường là tập hợp những yếu tố về con người, cơ sở vật chất kĩ thuật và phương tiện, các yếu tố quản lí trong sự tương tác lẫn nhau một cách thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi cho sự thành công của hoạt động học tập, rèn luyện người học ở nhà trường.

+ Môi trường học tập là tập hợp những yếu tố không gian, nhân lực, vật lực và tài lực tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc học tập đạt kết quả tốt. Môi trường học tập cần được tạo ra ở nhà trường, gia đình, cộng đồng và xã hội.

+ Môi trường lớp học: Tập hợp những yếu tố không gian, nhân lực, vật lực và tài lực tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc học tập của người học đạt kết quả tốt trong lớp học.

GVCN cần huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài trường học để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu xã hội. Phát huy tính chủ động, tích cực, tự giác, sáng tạo của học sinh trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường và tại cộng đồng. Để làm được điều đó, yêu cầu GVCN phải xây dựng môi trường giáo dục thân thiện ở trường THPT:

- + Xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.
- + Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp các em tự tin trong học tập.
- + Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh
- + Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh.
- + Học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương.

Để đạt được mục tiêu trên, GVCN phải thực hiện đúng, đủ các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện ở trường:

- + Biện pháp nâng cao nhận thức về việc xây dựng trường THPT thân thiện cho CB, GV, HS.
- + Biện pháp xây dựng nội quy, kỷ luật, nề nếp hoạt động của nhà trường.
- + Biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học hiệu quả.
- + Biện pháp xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cảnh quan trường học an toàn, xanh, sạch, đẹp.
- + Biện pháp xây dựng văn hóa giao tiếp, ứng xử sư phạm trong nhà trường

+ Biện pháp phối kết hợp giữa gia đình học sinh, nhà trường và các lực lượng xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

3.2.3. Xây dựng và phát triển tập thể học sinh.

3.2.3.1. Xây dựng bộ máy tự quản gương mẫu.

Ngay sau khi nhận được công tác, GVCN cần suy nghĩ ngay đến việc tổ chức bộ máy tự quản cho lớp, dựa trên nghiên cứu hồ sơ, học bạ và quan sát thực tiễn, chỉ định một ban cán sự lâm thời.

Phân lớp thành các tổ học sinh có cơ cấu học sinh nam, nữ, trình độ học tập tương đối đồng đều. Phân công trách nhiệm cho ban cán sự và các tổ trưởng để quản lí học sinh và bắt đầu tổ chức các hoạt động chung.

Sự trưởng thành của mỗi tập thể HS gắn liền với năng lực tự quản của tập thể đó. Một tập thể học sinh chỉ trở nên vững mạnh trước hết chọn ra được lực lượng cốt cán (gồm đội ngũ cán bộ lớp, ban chấp hành chi đoàn, tổ trưởng...). Từ đó, GVCN cần có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tự quản thông qua thực hiện các nhiệm vụ, các hoạt động. Các biện pháp cụ thể như sau:

- Lựa chọn đội ngũ cán bộ tự quản theo quan điểm: Chọn đúng người, giao đúng việc dựa trên sự lựa chọn dân chủ, bình đẳng, khuyến khích sự ứng cử với những cương lĩnh, kế hoạch hành động phù hợp với từng vị trí.

- Đảm bảo có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể cho từng vị trí, vai trò trách nhiệm.

- Đảm bảo mỗi em nhận thức được vị trí, trách nhiệm (nội dung công việc phải thực hiện) của mình trong cả vai trò độc lập và vai trò phối hợp theo quan hệ dọc, ngang với những vị trí khác trong tập thể lớp trên cơ sở thực hiện các nhiệm vụ có mối quan hệ phụ thuộc tích cực.

- Đảm bảo mỗi em được bồi dưỡng phương pháp lập kế hoạch, tổ chức công việc, ghi chép,... thông qua hướng dẫn của GVCN, phát huy tối đa sự chủ động, sáng tạo của từng em và thường xuyên rút kinh nghiệm qua thực tiễn công việc.

- Đảm bảo luân phiên vai trò tự quản của HS sao cho nhiều HS có cơ hội thể hiện khả năng và rèn luyện kĩ năng quản lí, gương mẫu đối với các bạn, đồng thời qua đó HS nào cũng được trải nghiệm đầy đủ các vị thế. Đây cũng chính là một biện pháp hình thành, giáo dục kỉ luật tích cực cho HS.

Chậm nhất một tháng cho lớp bầu ra ban cán sự và các tổ trưởng chính thức. Ban cán sự lớp phải là những học sinh thỏa mãn các yêu cầu sau đây:

- + Có học lực từ loại khá trở lên, có tư cách đạo đức tốt.
- + Nhiệt tình, tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể.
- + Có năng khiếu văn nghệ, thể dục, thể thao...
- + Biết quản lí tập thể.

+ Có tinh thần gương mẫu, được đa số học sinh bầu chọn.

Cụ thể.

- Lớp trưởng là người chịu sự điều hành, quản lý trực tiếp của GVCN lớp. Chịu trách nhiệm trước GVCN điều hành, quản lý toàn bộ các hoạt động của lớp và từng thành viên trong lớp, như:

+ Tổ chức, quản lý lớp thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo quy định của nhà trường.

+ Theo dõi, đôn đốc lớp chấp hành đầy đủ và nghiêm chỉnh quy chế, quy định, nội quy về học tập và sinh hoạt của nhà trường. Xây dựng và thực hiện nề nếp tự quản trong HS.

+ Tổ chức, động viên giúp đỡ những HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và đời sống.

+ Chủ trì các cuộc họp lớp để đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, bình xét học bổng, đề nghị thi đua khen thưởng đối với tập thể và cá nhân HS trong lớp, quản lý 15 phút đầu giờ, theo dõi chung các hoạt động của lớp, tổng hợp kết quả thi đua và điều hành tiết sinh hoạt cuối tuần.

- Lớp phó phụ trách học tập: Theo dõi nề nếp học tập chung và tổng hợp để đánh giá hoạt động học tập vào tiết sinh hoạt cuối tuần.

- Lớp phó phụ trách lao động: Phân công, theo dõi, đôn đốc công tác lao động, vệ sinh lớp và khu vực, phân công chăm sóc bồn hoa, phụ trách trực tuần, tổng hợp để đánh giá vào tiết sinh hoạt cuối tuần.

- Lớp phó phụ trách Văn - Thể: Theo dõi, đôn đốc các hoạt động văn nghệ, thể dục giữa giờ, tổng hợp để đánh giá vào tiết sinh hoạt cuối tuần.

- Tổ trưởng: Điều hành các hoạt động của tổ theo sự phân công của lớp trưởng, lớp phó, theo dõi các thành viên trong tổ, tham gia đánh giá, xếp loại bình xét cho thành viên tổ.

- Tổ phó: Kết hợp cùng tổ trưởng đôn đốc các hoạt động của tổ, điều hành tổ khi tổ trưởng vắng. Kiểm tra sách, vở, đồ dùng học tập, trang phục học sinh của tổ khi có yêu cầu.

- Các cán sự chức năng như cán sự môn học thì có nhiệm vụ liên hệ với GV bộ môn, đề đạt nguyện vọng của lớp, xin ý kiến GV bộ môn... nhằm giúp lớp học bộ môn có hiệu quả; còn cán sự vệ sinh chịu trách nhiệm kiểm tra đôn đốc vệ sinh lớp và cá nhân, vệ sinh môi trường hàng ngày, cán sự tài chính chịu trách nhiệm thu giữ quỹ lớp, quản lý chi tiêu cho các hoạt động chung của lớp, cán sự văn nghệ chăm lo phong trào văn nghệ cho lớp, cán sự thể thao đôn đốc thể dục giữa giờ, chăm lo phong trào thể thao...

- Thư kí lớp: Bảo quản, ghi chép nhật kí, nghị quyết, biên bản họp lớp...

Để ban cán sự lớp có thể theo dõi chặt chẽ các mặt hoạt động của học sinh trong lớp, GVCN cần chuẩn bị cho ban cán sự lớp một sổ sách với các tiêu chí cần thiết cho từng chức danh để các em có thể ghi chép những công việc diễn ra hàng ngày và báo cáo cho GVCN vào cuối tuần.

Cứ mỗi cuối tuần, giáo viên chủ nhiệm lại tổ chức một cuộc “đối thoại nóng” với cán bộ lớp, vừa để nắm được một cách cụ thể chi tiết hơn tình hình của từng học sinh trên lớp, đánh giá và rút kinh nghiệm để điều chỉnh kịp thời, vừa tạo cơ hội để các cán bộ lớp thể hiện tâm tư nguyện vọng ...

GVCN là người cố vấn và bồi dưỡng hỗ trợ đội ngũ tự quản, giúp các em phân tích, đánh giá, khái quát hóa kinh nghiệm hoạt động tự quản, khắc phục khó khăn, xây dựng và giữ gìn uy tín. GVCN không được khoán trắng cho đội ngũ tự quản, hoặc biến đội ngũ cán bộ tự quản thành công cụ quản lý lớp, tạo ra sự đối lập giữa đội ngũ tự quản với các thành viên khác trong tập thể.

Từ thực tế đã làm, GVCN đã có thể giao cho đội ngũ cán bộ lớp những trách nhiệm to lớn như sau:

- + Tổ chức cho lớp tham gia đầy đủ các phong trào của các đoàn thể và nhà trường tổ chức.
- + Giải quyết những vướng mắc tồn tại, những việc phát sinh khác của lớp, giữ vững đoàn kết nội bộ trong lớp.
- + Thường xuyên liên hệ phối hợp với giáo viên giảng dạy các môn học để nắm tình hình học tập, rèn luyện của các bạn trong lớp.
- + Báo cáo kịp thời với GVCN về tình hình chung cũng như việc bất thường của lớp, đề xuất các giải pháp xử lý.

Lúc này GVCN không trực tiếp tham gia điều khiển công việc của lớp mà ủy quyền cho đội ngũ cán bộ lớp, tổ tự quản và tổ chức mọi hoạt động của HS. Bằng cách đó GVCN đã đào tạo được kĩ năng quản lý cho HS ngay từ khi các em đang học phổ thông và sẽ là hành trang rất hữu ích cho các em bước vào đời.

3.2.3.2. Thiết lập và duy trì bầu không khí tôn trọng, hiểu biết lẫn nhau.

Đây là một vấn đề cốt lõi, quan trọng cần được thực hiện thường xuyên, liên tục trong lớp học, nếu tổ chức tốt hoạt động này thì công tác chủ nhiệm lớp sẽ đạt thành tích cao hơn, sẽ sâu sắc hơn và mục tiêu đạt được trong nội dung giáo dục sẽ toàn diện hơn. Trong thực tế, GVCN đã tổ chức rất nhiều hình thức giáo dục như:

- + Cho học sinh sưu tầm các tư liệu nói về truyền thống văn hóa của địa phương, bản sắc văn hóa dân tộc để phục vụ tiết sinh hoạt các em ít nhiều đã nắm được giá trị truyền thống, thuần phong mỹ tục của dân tộc;
- + GVCN có thể đưa ra những tình huống xảy ra trong trường học cho các em tự đề ra các cách xử lý khác nhau trên cơ sở đó GVCN sẽ nắm bắt được cách cư xử, thái độ của các em, có thể uốn nắn kịp thời.

+ Vào những tiết sinh hoạt cuối tuần GVCN có thể tranh thủ thời gian đọc các bài báo nói về tệ nạn nghiện game của học sinh và hậu quả của nó, hoặc những tấm gương học sinh nghèo vượt khó.

+ Tổ chức cho các em được giao lưu sinh hoạt với trẻ em nghèo bất hạnh, học sinh trường khuyết tật để các em có điều kiện hiểu thêm hoàn cảnh của những số phận kém may mắn tạo môi trường thân thiện giáo dục lòng nhân ái cho các em. Tuyên truyền vận động các em tham gia đóng góp ủng hộ cho các bạn học sinh vùng sâu vùng xa, học sinh khuyết tật.

+ Khuyến khích động viên các em tích cực tham gia các phong trào như hội thi học sinh thanh lịch, thi giọng hát hay, hội trại truyền thống... qua những hoạt động này giúp các em có được kĩ năng sống đồng thời đó là những sân chơi bổ ích giúp các em thư giãn sau những giờ học căng thẳng.

+ Tổ chức cho các em tham quan bảo tàng, nhà truyền thống hay xem các bộ phim có tính giáo dục đạo đức cách mạng, lòng yêu nước....

+ Tổ chức hội nghị học tốt, mời những học sinh có thành tích cao trong học tập viết tham luận trao đổi kinh nghiệm học tập qua đó giúp các em nhận thức được cần phải chăm học và có phương pháp phù hợp mới có thể đem lại thành tích cao trong học tập. Khi các em chăm học sẽ có những hành vi đạo đức tốt.

+ Tổ chức cho các em tham gia ngày chủ nhật xanh sạch đẹp để giáo dục các em ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường cũng như ý thức cộng đồng...

3.2.3.3. Khuyến khích học sinh có tinh thần tự giác và chịu trách nhiệm lẫn nhau.

Tập thể là một tập hợp đông người với nhiều mối quan hệ, khi tập thể đã hình thành những mối quan hệ tốt đẹp, bền vững thì lúc đó là tập thể sẽ vững mạnh. Vì vậy, để xây dựng tập thể phải thiết lập cả mối quan hệ tình cảm, quan hệ chức năng và kỉ luật tập thể.

Quan hệ tình cảm là quan hệ bạn bè đoàn kết thân ái tương trợ, động viên khích lệ nhau trong học tập, tu dưỡng và cả những mối quan hệ tình cảm khác. Các mối quan hệ này nảy sinh trong hoạt động, giao tiếp và nó tạo thành động lực thúc đẩy sự phát triển của tập thể và giáo dục từng thành viên. Quan hệ tình cảm tốt đẹp, sự đoàn kết thống nhất giữa các thành viên có ý nghĩa cực kì to lớn đối với việc xây dựng tập thể. Trong tập thể thường có hai loại nhóm: nhóm chính thức gồm tổ, đội... và nhóm không chính thức hình thành tự phát, do các em phù hợp nhau về mặt tình cảm, xu hướng, hứng thú. Trong quan hệ tình cảm thì nhóm thứ hai có vai trò to lớn, giáo viên cần lưu ý tận dụng phục vụ cho mục đích giáo dục học sinh của lớp.

Quan hệ chức năng là quan hệ trách nhiệm trong công việc của các thành viên trong tập thể. Trong tập thể, mỗi người được phân công một công việc, để hoàn thành nhiệm vụ của mình, mỗi người phải liên hệ, hợp tác với những người

khác và phải tuân thủ yêu cầu và kế hoạch chung. Quan hệ chức năng tốt đẹp cũng có nghĩa là công tác của tập thể được phối hợp chặt chẽ, mọi người đều hoàn thành nhiệm vụ.

Quan hệ tổ chức là quan hệ của các cá nhân theo nội quy, kỉ luật của tập thể. Tôn chỉ, mục đích của đoàn thể, điều lệ của nhà trường, nội quy lớp học là điều mà tất cả học sinh phải tuân thủ một cách tự giác. Chính mối quan hệ tổ chức tạo nên sức mạnh tập thể, đảm bảo cho tập thể phát triển đúng hướng theo mục tiêu đã đề ra.

Như vậy, qua việc thiết lập các mối quan hệ phù hợp cho các đối tượng học sinh trong lớp, GVCN đã tạo được bầu không khí tôn trọng, hiểu biết lẫn nhau trong tập thể học sinh. Từ đó tạo điều kiện để học sinh phát huy vai trò của mình trong hoạt động.

3.2.4. Tổ chức các hoạt động giáo dục.

3.2.4.1. Tổ chức giáo dục đạo đức, lao động, thể chất, thẩm mỹ.

- Chi đoàn.

+ Ở mỗi lớp học có chi đoàn thanh niên, để các đoàn thể trong lớp hoạt động có hiệu quả, GVCN lớp cùng phối hợp với bí thư đoàn trường làm tham mưu cho các em hoạt động.

+ Nội dung công tác của chi đoàn bao gồm: sinh hoạt chi đoàn hàng tháng, tổ chức kết nạp đoàn viên mới, kỉ niệm ngày lễ truyền thống 26 tháng 3, kỉ niệm ngày thành lập đảng 3 tháng 2, tham quan, du lịch cắm trại, tổ chức cho các em học sinh lớp dưới sinh hoạt đội...

+ Nhiệm vụ của GVCN là giúp các em lập kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện kế hoạch, quan trọng nhất là giúp các em phương pháp tổ chức và tạo điều kiện tốt nhất cho các em hoạt động. Thực tế cũng đã chứng minh rằng ý thức trách nhiệm, tính sáng tạo của GVCN lớp quyết định chất lượng hoạt động của các đoàn thể trong lớp.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: Ở lứa tuổi học sinh phổ thông các em rất thích tham gia vào hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... vì vậy GVCN cần tổ chức các hoạt động này.

Với các hoạt động văn hóa, văn nghệ nên sử dụng các biện pháp sau đây:

+ Thành lập câu lạc bộ "Người yêu văn, thơ", tổ chức cho các em sưu tầm ca dao tục ngữ, thơ ca, chân dung nhà thơ, nhà văn... Tổ chức các buổi bình thơ, thi sáng tác thơ, văn...

+ Tổ chức các đội văn nghệ tập hát, múa.

+ Tổ chức đêm ca hát theo chủ đề.

+ Tổ chức các câu lạc bộ nhiếp ảnh, quay phim.

- + Tổ chức thi báo tường giữa các tổ và các lớp trong khối, trong trường.

Với các hoạt động thể dục, thể thao nên sử dụng các biện pháp sau đây:

- + Thành lập các đội bóng đá, bóng bàn, cầu long, cầu mây... tổ chức luyện tập và thi đấu giữa các nhóm, tổ và các lớp, các khối trong trường.
- + Câu lạc bộ thể dục buổi sáng ở các địa phương, vận động học sinh tham gia tập thường xuyên.
- + Duy trì thể dục giữa giờ.
- + Tổ chức hội thi thể dục, thể thao...
- + Tổ chức các cuộc tham quan, du lịch.
- + Tổ chức cắm trại.

Với các hoạt động lao động nên sử dụng các biện pháp sau đây:

- + Tổ chức lao động tự phục vụ: Trục nhật, ngày tổng vệ sinh trường, lớp.
- + Tổ chức lao động công ích và lao động sản xuất ở địa phương, đặc biệt vào mùa thu hái nông sản.

Trong quá trình tổ chức các hoạt động của học sinh trong lớp, GVCN lớp cần phối hợp với các đoàn thể trong trường để tạo cơ hội cho các em học sinh lớp mình được tham gia, tuy nhiên phải thực hiện các nguyên tắc cơ bản sau đây:

- + Phải tạo ra hứng thú, tính chủ động, tích cực, có ý thức của học sinh.
- + Các hoạt động phù hợp với lứa tuổi, năng lực và sở trường của học sinh.
- + Các hoạt động phù hợp với lứa tuổi, năng lực và sở trường của học sinh.
- + Đảm bảo an toàn tuyệt đối, không làm ảnh hưởng đến sức khỏe và học tập của học sinh.
- + Các hoạt động càng đa dạng phong phú, trẻ em càng tích cực tham gia, đó là cơ hội để các em phấn đấu và trưởng thành.

3.2.4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp với các hoạt động khác có học sinh tham gia.

- Hoạt động ngoài giờ lên lớp là hoạt động giáo dục được thực hiện một cách có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức nhằm góp phần thực thi quá trình đào tạo học sinh, đáp ứng nhu cầu đa dạng của đời sống xã hội. Hoạt động ngoài giờ lên lớp do nhà trường quản lý, tiến hành ngoài giờ dạy học trên lớp (theo chương trình, kế hoạch dạy học). Nó được tiến hành xen kẽ hoặc nối tiếp chương trình dạy học trong phạm vi nhà trường hoặc trong đời sống xã hội, được diễn ra trong suốt năm học và cả thời gian nghỉ hè để khép kín quá trình giáo dục, làm cho quá trình đó có thể thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có vị trí quan trọng: Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là một bộ phận cấu thành trong hoạt động giáo dục; là cầu nối tạo ra mối liên hệ hai chiều giữa nhà trường và xã hội.

- Khi thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phải chú ý các điều sau:

- + Đảm bảo tính mục đích, tính tổ chức, tính kế hoạch;
- + Đảm bảo tính tự nguyện, tự giác, tự quản;
- + Đảm bảo tính tập thể;
- + Đảm bảo tính đa dạng phong phú;
- + Đảm bảo tính hiệu quả.

- Hoạt động ngoài giờ lên lớp là một hoạt động phong phú và có thể được chia thành những nhóm hoạt động sau:

+ Tiến hành theo tiến độ thời gian, thực hiện xen kẽ với chương trình kế hoạch học tập các môn học trên lớp;

+ Hoạt động theo chủ điểm các ngày kỷ niệm lớn trong năm học;

+ Hoạt động đáp ứng yêu cầu xã hội.

- Bao gồm những nội dung chính sau:

+ Hoạt động chính trị, xã hội, đạo đức, pháp luật;

+ Hoạt động tìm hiểu, ứng dụng khoa học kỹ thuật phục vụ học tập;

+ Hoạt động lao động công ích, xã hội;

+ Hoạt động văn hoá nghệ thuật;

+ Hoạt động thể thao quốc phòng, tham quan du lịch.

- Để phát huy được tác dụng của các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp GVCN nên xây dựng một kế hoạch cụ thể cho hoạt động dự định sẽ làm theo quy trình tổ chức như sau:

Bước 1: Giáo viên chuẩn bị:

- Xác định rõ tên của chủ đề hoạt động hoặc tên của buổi sinh hoạt. Đây là công việc đầu tiên của giáo viên khi tổ chức hoạt động ngoài giờ, cũng chính là xác định được nội dung cần thể hiện, lựa chọn hình thức phù hợp cho hoạt động.

- Xây dựng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt được khi thực hiện hoạt động.

- Dự kiến nội dung và hình thức hoạt động sẽ tổ chức, các hoạt động của giáo viên và học sinh; thời gian tiến hành cho cả chủ điểm giáo dục cho từng thời điểm cụ thể; địa điểm tiến hành, điều kiện, phương tiện kỹ thuật cần thiết...

Bước 2: Tập thể học sinh lập kế hoạch và chuẩn bị kế hoạch của mình trên cơ sở có sự cố vấn của GVCN.

- Dựa vào yêu cầu giáo dục và gợi ý do giáo viên đưa ra học sinh cùng nhau lập kế hoạch hoạt động. Nội dung của bản kế hoạch do học sinh lập ra bao gồm các vấn đề sau:

+ Phân công những công việc cần cho tổ, nhóm và mọi thành viên trong lớp tham gia vào quá trình chuẩn bị cũng như lúc tiến hành các mặt hoạt động.

+ Xác định thời gian tiến hành chuẩn bị và hoàn thành các công việc được phân công.

+ Lựa chọn địa điểm thực hiện các công việc của từng tổ, nhóm, cá nhân.

Bước 3: Thực hiện kế hoạch hoạt động

- Đây là bước thể hiện toàn bộ kết quả chuẩn bị của cả học sinh và giáo viên, là bước để học sinh thể hiện năng lực tổ chức hoạt động tập thể. Vì vậy cần chú ý những điều sau:

+ Thực hiện theo đúng chương trình đã lập ra.

+ Chú ý có thể xảy ra những trường hợp ngoài dự kiến, do đó GVCN cần rèn luyện cho đội ngũ tự quản đề phòng và có phương án giải quyết để khỏi bị động.

+ GVCN cần theo dõi hoạt động và kịp thời chỉnh đốn, cố vấn cho đội ngũ tự quản huy động tiềm năng của mọi người cùng tham gia để mọi hoạt động sôi nổi, bổ ích, sinh động.

3.2.4.3. Tổ chức buổi sinh hoạt lớp:

Giáo viên chủ nhiệm nhất thiết phải dự giờ sinh hoạt lớp và xem trước kế hoạch sinh hoạt lớp của lớp trưởng và các tổ, giáo viên chủ nhiệm lên một kế hoạch sinh hoạt riêng cho mình. Khi dự sinh hoạt lớp dưới sự điều khiển riêng của lớp trưởng, giáo viên chủ nhiệm cần so sánh các số liệu với tuần trước, khen chê phải hợp lý, nhẹ nhàng và khuyến khích để cho các em chấp nhận, không được chỉ trích.

- Lớp trưởng điều khiển tiết sinh hoạt: Nhận xét tuần đọc kế hoạch tuần tới.

- Giáo viên chủ nhiệm là người dự, góp ý kiến, nhận xét cuối buổi.

- Các tổ trưởng lần lượt thông báo kết quả theo dõi và xếp loại của tổ, thành viên trong tổ nêu ý kiến.

- Cờ đỏ nhận xét, đọc kế hoạch đội, đoàn.

- Giáo viên chủ nhiệm nhận xét, khen chê kịp thời, đưa ra ý kiến, nêu kế hoạch tuần tới.

- Thư ký ghi biên bản: Giáo viên chủ nhiệm, lớp trưởng ký xác nhận

Mẫu Biên bản

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BIÊN BẢN SINH HOẠT LỚP

Thời gian:

Địa điểm:

Thành phần: - Học sinh trong lớp.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp.

- Chi hội trưởng CMHS (nếu có).

- Đại diện BGH (nếu có).

Nội dung:

1) Yêu cầu.

2) Các nội dung cụ thể.

- Lớp trưởng.

- Tổ trưởng: Tổ 1.

Tổ 2.....

Tổ 3.....

Tổ 4.....

- Đội tự quản.....

- Giáo viên chủ nhiệm.

3) ý kiến đề xuất.

- Ý kiến của học sinh:

.....

- Lớp trưởng:

.....

4/ Xếp loại hạnh kiểm tuần:

5) Kế hoạch tuần tới: (GVCM).....

.....

6/ Kết thúc: cuộc họp nhất trí tán thành với nội dung trên với...../.....bạn.

Cuộc họp kết thúc lúc.....h.....phút cùng ngày.

Ngày...tháng....năm 200..

Giáo viên chủ nhiệm

Lớp trưởng

Thư ký

(Ký tên)

(Ký tên)

(Ký tên)

3.2.4.3. Đánh giá và rút kinh nghiệm các hoạt động có sự tham gia của học sinh.

- GVCN cùng với đội ngũ cán bộ lớp rút kinh nghiệm và đánh giá kết quả của hoạt động để lần sau làm tốt hơn. Đồng thời, đây cũng là dịp bồi dưỡng cho các em về kỹ năng đánh giá hoạt động của tập thể.

- Khi đánh giá cần hướng dẫn các em nhận định các ưu điểm và tồn tại để khắc phục. Việc đánh giá có thể tiến hành ngay sau khi tổ chức hoạt động một cách công khai để mọi người cùng góp ý kiến.

3.2.5. Giải quyết các tình huống giáo dục.

3.2.5.1. Người GVCN cần có phẩm chất, tình cảm của một người mẹ.

- “Mẹ thì hiền”, “mẹ cũng có thể nghiêm khắc nhưng bao giờ cũng yêu quý con, hiểu con và chia sẻ với con những điều con vướng mắc”, “mẹ luôn là chỗ dựa tin cậy mỗi khi con vấp ngã hoặc sai lầm”...

- Thời gian học sinh ở trường có thể bằng, thậm chí nhiều hơn ở nhà, con người nói chung và học sinh cũng vậy, luôn khao khát được yêu thương, được vỗ về, an ủi. Vậy nên, nếu người GVCN nào dành cho học sinh thái độ, tình cảm như của mẹ dành cho con, hiệu quả công tác chủ nhiệm sẽ lớn hơn rất nhiều so với GVCN lạnh lùng, thờ ơ không gần gũi yêu thương học sinh.

Ví dụ: Em Nguyễn Thúy Hằng là một học sinh học rất yếu, em thường xuyên không thuộc bài cũ và điểm rất kém ở các bài kiểm tra, em chán nản và có ý định bỏ học đi bán hàng hand made. Tôi rất khó liên lạc với bố mẹ em, hợp phụ huynh học sinh thì chị gái của em đến. Em hòa đồng với bạn bè trong các hoạt động ngoại khóa nhưng lại thu mình vào trong mỗi giờ học.

Thấy vậy tôi tìm cách gần gũi em bằng cách: Trong tuần học thứ 5 em không làm bài 2 lần đều bị điểm 1 và giáo viên bộ môn ghi tên vào sổ đầu bài- lẽ ra như các tuần trước, những em không học bài thì bị phê bình trước lớp, buộc viết bản cam kết, nhưng để có thể gần gũi em tôi không phê bình việc không thuộc bài cũ mà trong tiết sinh hoạt này tôi chỉ chú ý đến việc phê bình các em còn mất trật

tự trong tiết học, tôi tìm cách tuyên dương em: (bạn Hằng là một học sinh học rất yếu, tuy vậy bạn rất có tinh thần tập thể, trong các tiết học bạn đều nghiêm túc lắng nghe thầy cô giảng bài, không gây ảnh hưởng đến các bạn khác, bạn tham gia tích cực các hoạt động ngoại khóa của lớp...). Sau lần tuyên dương ấy em Hằng có một thái độ khác, tôi nhận thấy em có mong muốn gần gũi với mọi người hơn. Thế là trong buổi lao động tôi tìm cách tâm sự cùng em, dần dần mối quan hệ giữa tôi và em ngày thêm gần gũi, lúc đó em mới thật sự thổ lộ hết mong muốn của mình. Em tâm sự với tôi rằng: *“Em học yếu, đó là điều em luôn mặc cảm, việc học đối với em như một gánh nặng, gia đình em chẳng ai giúp được gì cho em, bố mẹ em không mấy khi ở nhà, nhưng lại luôn quản thúc và trách mắng em trong mọi chuyện. Em thích những đồ vật nhỏ nhỏ xinh xinh tự làm nên em có mong muốn mở một cửa hàng bán đồ hand made...”*

Biết được tâm tư, nguyện vọng của em, tôi động viên em học, trong các giờ học tôi thường xuyên quan tâm em nhiều hơn, trao đổi với giáo viên bộ môn tạo điều kiện tốt hơn để em tự tin trong học tập, phân công các em học sinh giỏi ở gần nhà đến giúp đỡ. Còn ở lớp - tôi xếp một em học sinh giỏi, nhiệt tình ngồi cạnh để quan tâm nhiều đến Hằng hơn. Dần dần em tự tin hơn trong các giờ học, em nỗ lực cố gắng và đã có những tiến bộ rõ nét, năm học lớp 10 em xếp loại học lực trung bình nhưng học kỳ 1 lớp 11 em đã đạt danh hiệu học sinh tiên tiến.

Trường hợp em Nguyễn Trọng Đạt là một học sinh nằm trong một hoàn cảnh đặc biệt, bố mất sớm, một mình mẹ nuôi em ăn học, vất vả vì công việc, thu nhập ít, đời sống không mấy dư dả. Trọng Đạt biết thương mẹ nhưng chưa thực sự cố gắng vươn lên trong học tập. Em ham chơi thậm chí có giai đoạn nói dối đi học để đi chơi điện tử.

Sau khi theo dõi và tìm hiểu phân tích hoàn cảnh của Trọng Đạt, tôi gặp riêng em sau giờ học cuối cùng của ngày thứ bảy - cả lớp đã ra về tôi gọi em ở lại. Tôi bắt đầu từ việc hỏi thăm gia đình em, mẹ em thế nào? hiện nay còn bán hàng không? cô nghe nói vừa qua mẹ em bị ốm nặng bây giờ thế nào rồi... trước sự quan tâm chân tình của cô giáo chủ nhiệm, với bản tính lương thiện của trẻ em- Trọng Đạt nói chuyện với tôi chân tình. Khi thấy em không ngần ngại gì trong tâm sự cùng tôi, tôi bắt đầu gợi ý nhắc nhở từng vi phạm của em, chú ý trong các vi phạm của em tôi đều đưa em vào thế bị lôi kéo theo bạn mà hư. Tôi dùng tình cảm của người mẹ để tâm sự cùng em: *“Em là niềm an ủi duy nhất đối với mẹ - mẹ là chỗ dựa duy nhất của em, mẹ tần tảo nuôi em ăn học là muốn em trở thành người tốt, bao vất vả nặng nhọc mẹ đều gánh chịu để em được có điều kiện tốt mà học tập bằng bạn bằng bè, thế mà vừa rồi cô nghe mẹ bị bệnh là do biết em theo các bạn trốn học đi chơi... em không thương mẹ sao?”.* Nói đến đây, tôi thấy đôi mắt em chớp chớp, rung rung... Tôi đã cảm hoá được em, từ đó tôi thường xuyên trao đổi với em, mỗi lần trao đổi riêng, tôi đều tìm cách khen ngợi những tiến bộ của em.

3.2.5.2. Người GVCN cần phải “là người bạn” của học sinh.

– Nhu cầu chia sẻ tâm tư, tình cảm, trao đổi phương pháp học tập... của học trò là rất lớn. Có những điều các em không nói với mẹ, không nói với thầy cô mà chỉ tâm sự với bạn.

– Bởi vậy, nếu GVCN tạo được niềm tin tưởng, sự thân thiện gần gũi với học sinh, các em sẵn sàng tâm sự, kể cả những điều sâu kín nhất của lứa tuổi. Khi đó, GVCN có cơ hội hiểu các em hơn, tư vấn và gỡ rối cho các em những băn khoăn của tuổi mới lớn, những mâu thuẫn của quan hệ học trò, thậm chí cả những khúc mắc trong gia đình... Khi “là người bạn” của các em, không hề làm giảm vị thế của GVCN mà trái lại, uy tín của người GVCN tăng lên đồng thời tạo lập một môi trường, một không khí gần gũi, thân thiện đoàn kết trong lớp.

3.2.5.3. Người GVCN cần có phải có năng lực của một “luật sư” và “thẩm phán”.

- Một lớp học từ 38-42 học sinh với sự đa dạng về tính cách, với sự phức tạp của tâm lý lứa tuổi không thể tránh khỏi những mâu thuẫn xung đột trong tập thể lớp và các phát sinh các tình huống giáo dục

- Vì vậy, người GVCN phải là một nhà tâm lý, biết kìm chế căng thẳng và quản lý cảm xúc bản thân, hiểu quy luật phát triển tâm lý và các điều kiện phát triển tâm lý ở lứa tuổi học sinh để từ đó xây dựng Kế hoạch công tác chủ nhiệm cho phù hợp và hiệu quả.

- GVCN phải là một “luật sư”, một nhà quản lý, một vị “thẩm phán” giỏi để bào chữa và giải quyết một cách thuyết phục, thỏa đáng những mâu thuẫn xung đột trong tập thể lớp.

Ví dụ: Em Nguyễn Vũ Đạt là học sinh thường xuyên nói chuyện riêng trong lớp, khi ban cán sự lớp phê bình là em luyên thoắng phủ nhận. Bố em là công an, rất nóng tính nhưng mẹ lại rất chiều con. Mỗi lần em mắc lỗi, bố đều đánh em và đuổi ra khỏi nhà. Tôi được biết trong những năm học cấp 2 không ít lần em ngủ ngoài công viên. Thế nhưng, khi về nhà mẹ em lại hết sức chiều chuộng theo ý thích của em. Tôi không đồng ý với cách giáo dục và kỷ luật của bố mẹ Vũ Đạt. Tôi đã gặp gỡ nói chuyện với bố mẹ em để tìm ra phương pháp giáo dục hiệu quả mà không có ảnh hưởng tiêu cực như bố mẹ em đang làm. Tôi cũng tìm những ưu điểm của Vũ Đạt để tuyên dương, giúp em hòa đồng trong môi trường tập thể, để em có cơ hội chơi thân với những bạn học tốt, ngoan ngoãn... Đến giờ cái tên Vũ Đạt không còn là một ấn tượng xấu với các thầy cô giáo bộ môn khi bước chân vào lớp 11A2 nữa.

Một trường hợp khác, gia đình kinh tế khá giả, cha mẹ buôn bán, lo việc kinh doanh không quan tâm đến việc học tập của con em, như gia đình em Trần Anh Tuấn. Anh Tuấn là một học sinh lười học nhưng có khả năng tiếp thu khá. Em thường trốn học đi chơi, và khi bị phát hiện em đều đưa ra rất nhiều lý do để bào biện. Đáng buồn là chính gia đình em cũng bao che cho những sai phạm của con

mình. Với Anh Tuấn tôi dùng biện pháp khác, tôi theo dõi em nhiều hơn, hễ em có vi phạm gì là tôi biết ngay và mỗi lần trao đổi với em tôi đều đưa ra những chi tiết rất chính xác, ví dụ: “sáng nay em bỏ học tiết 2, 3 đi chơi điện tử ở quán...., sáng thứ ba em xin nghỉ học với lý do đau đầu nhưng cô gọi điện về gia đình thì bố mẹ nói em đã đi học từ sáng...Tất cả việc làm của em cô đều biết, em biết vì sao cô biết nhiều về em như vậy không? em biết vì sao cô quan tâm tới em nhiều không? Bố, mẹ bận bịu công việc cốt tạo sự nghiệp và cũng là tạo điều kiện để em ăn học, lo cho tương lai của em, nhiều bạn gia đình vất vả mà các bạn vẫn cố gắng học tốt. Còn em có điều kiện tốt mà không lo học tập. Chơi bời với các bạn thời gian rồi sẽ chán, em có thể chơi cả đời được không? nếu bây giờ không lo học thì sau này em có thể làm được gì? rồi cha mẹ em sẽ ra sao? có xấu hổ với mọi người vì đã có một đứa con như em không?”. Dần dần Anh Tuấn thấy được cái sai của mình và cũng đã sửa đổi. Thêm vào đó, tôi cũng đã trao đổi riêng với phụ huynh của Anh Tuấn để mong nhận được sự hợp tác từ phía gia đình học sinh.

3.2.5.4. Người GVCN cần là “nhà khoa học”.

- Một GVCN thành công trong công tác chủ nhiệm là: Lớp chủ nhiệm có nề nếp tốt, có chất lượng học tập tốt, nhiều học sinh đạt được thành tích cao trong học tập.

- Muốn vậy, ngoài những phẩm chất trên, người GVCN cũng cần phải là một giáo viên yêu nghề, có tâm và luôn luôn biết khích lệ, biết thấp sáng “ngọn nến” say mê trong lòng người học.

3.2.6. Phối hợp các lực lượng giáo dục trong công tác giáo dục học sinh.

3.2.6.1. Phối hợp với phụ huynh.

GVCN có kế hoạch định kỳ thông báo cho gia đình học sinh biết kết quả học tập, rèn luyện của con em họ.

Ngược lại, gia đình học sinh cũng phải kịp thời thông báo cho GVCN biết về tình hình học tập, ứng xử, diễn biến tư tưởng của con em trong gia đình. GVCN huy động tiềm năng trí tuệ và khả năng của các bậc phụ huynh vào việc giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là giáo dục tư tưởng đạo đức, ý thức công dân, phòng chống các tệ nạn xã hội và hướng nghiệp. Để huy động khả năng của phụ huynh, GVCN phải tìm hiểu và nắm vững khả năng và điều kiện của từng bậc phụ huynh.

GVCN thay mặt nhà trường vận động phụ huynh học sinh cùng với nhà trường chăm lo xây dựng cơ sở vật chất để giáo dục học sinh, ví dụ như đóng góp công sức, tiền của để nâng cấp cơ sở vật chất. GVCN trao đổi với các bậc phụ huynh về các biện pháp tác động giáo dục học sinh trong những trường hợp đặc biệt.

Hình thức phối hợp:

- Hợp phụ huynh học sinh. Ngoài ra, GVCN có thể triệu tập các cuộc họp đột xuất với các phụ huynh khi có vấn đề đột xuất.

- Thông qua chi hội phụ huynh học sinh.
- Đến thăm và trao đổi với gia đình học sinh. Ngoài ra, có thể trao đổi qua điện thoại, thư từ...

3.2.6.2. Phối hợp với giáo viên bộ môn.

Sự phối hợp công tác của GVCN với các giáo viên dạy các môn học ở lớp mình phụ trách là sự phối hợp thường xuyên, gắn bó, thống nhất giữa dạy học và giáo dục.

Các hình thức phối hợp nhằm nâng cao chất lượng học tập và giáo dục của học sinh:

- GVCN trao đổi thường xuyên với Giáo viên bộ môn về tình hình chung của lớp, lưu ý với các giáo viên bộ môn về những đặc điểm đặc biệt của một số em ở trong lớp.
- Phản ánh với các giáo viên bộ môn về những học sinh yếu kém và đề nghị giáo viên bộ môn tổ chức phụ đạo thêm giúp các em theo kịp bài giảng. Đồng thời cũng đề nghị giáo viên bộ môn phát hiện những học sinh giỏi, có năng khiếu và có kế hoạch bồi dưỡng các em.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có liên quan đến những kiến thức đã học trên lớp như những cuộc thi ứng xử, thi sưu tầm tìm hiểu, ...

Các hình thức phối hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh:

- GVCN thường xuyên trao đổi với các giáo viên bộ môn về tình hình đạo đức, kỷ luật của học sinh để cùng thống nhất các yêu cầu và tác động giáo dục thích hợp.
- GVCN có thể dự một số tiết học của học sinh để nắm rõ thêm về tình hình học tập của lớp.

Ví dụ: Em Nguyễn Hữu Hoàng là một học sinh ngoan, chăm học nhưng lại có hoàn cảnh rất éo le. Bố em nghiện ngập, mẹ bỏ đi Trung Quốc từ khi em còn nhỏ. Ông bà nội nuôi cả hai anh em ăn học. Em không muốn bất cứ ai biết về hoàn cảnh gia đình mình. Tôi đã trao đổi với các thầy cô giáo bộ môn để các thầy cô chung tay tạo những điều kiện thuận lợi nhất cả về vật chất lẫn tinh thần giúp em có điều kiện học tập tốt nhất. Làm cho em không còn cảm giác mặc cảm tự ti về hoàn cảnh gia đình nữa.

3.2.6.3. Phối hợp với Đoàn Thanh niên và các lực lượng giáo dục có liên quan.

- GVCN với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường.
- + Ở trường THPT, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là một tổ chức chính trị hùng hậu của thanh niên học sinh.

+ Đối với chi Đoàn học sinh trong lớp, GVCN phải là người cố vấn tin cậy, giúp cho hoạt động của các em có những định hướng đúng đắn vào mục tiêu xây dựng lớp thành tập thể tiên tiến, chi Đoàn vững mạnh, mỗi thành viên trong lớp đều tiến bộ trong học tập và rèn luyện.

+ Đối với Đoàn trường: GVCN quan hệ với tổ chức Đoàn trường thông qua các cán bộ Đoàn trong Ban chấp hành, đứng đầu là cán bộ chuyên trách Đoàn. GVCN nắm vững các chủ trương, kế hoạch và nội dung công tác Đoàn trường. GVCN trao đổi với Ban chấp hành Đoàn trường về các nội dung, phương pháp hoạt động của Chi đoàn và của lớp mình phụ trách để phối hợp chỉ đạo và thống nhất các yêu cầu và tác động giáo dục phù hợp.

- GVCN với Ban giám hiệu nhà trường:

+ Hoạt động của GVCN các lớp theo sự chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường về mục tiêu, nội dung và kế hoạch công tác. GVCN thường không làm việc trực tiếp với cả Ban giám hiệu, nhưng dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng, GVCN có quan hệ công tác với Ban giám hiệu thông qua một Phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục.

+ Nhận kế hoạch và triển khai công tác: kế hoạch và nội dung hoạt động của GVCN hàng tháng phải được Ban giám hiệu thông báo trên bảng tin hoặc qua các cuộc họp với GVCN theo định kỳ để thống nhất công tác. GVCN các lớp tiếp nhận các nội dung, yêu cầu chỉ đạo và triển khai hoạt động theo kế hoạch. GVCN kịp thời phản ánh với Ban giám hiệu những thuận lợi, khó khăn hoặc những vấn đề bất cập trong nội dung, kế hoạch đó.

+ Trong quá trình triển khai công tác và tổ chức hoạt động giáo dục ở lớp mình phụ trách, GVCN định kỳ thông báo hoặc báo cáo với Ban giám hiệu để theo dõi, giúp đỡ. Cụ thể, có thể mời Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tham dự các sinh hoạt tập thể hoặc hoạt động của lớp. Qua đó vừa giúp cho Ban giám hiệu trong việc kiểm tra, đánh giá công tác GVCN cũng như hoạt động của lớp một cách khách quan, chính xác hơn, vừa có thể đề nghị Ban giám hiệu giúp đỡ để hoạt động giáo dục của lớp đạt hiệu quả tốt hơn.

+ Trong quá trình giáo dục, những học sinh chưa ngoan trong lớp, GVCN định kỳ báo cáo với Ban giám hiệu về những khó khăn, các biện pháp đã thực hiện, kết quả đạt được để tranh thủ ý kiến chỉ đạo cũng như tác động hỗ trợ, phối hợp cần thiết.

+ GVCN khi có sáng kiến kinh nghiệm trong công tác giáo dục của mình chủ động báo cáo với Ban giám hiệu và đề nghị được hội thảo, trao đổi trong nhóm, tổ chủ nhiệm hoặc trong Hội đồng giáo dục của nhà trường.

+ Hàng năm, Ban giám hiệu tổ chức bồi dưỡng năng lực hoạt động sư phạm cho GVCN lớp dưới các hình thức như: nghe nói chuyện, hội thảo chuyên đề, tập huấn công tác nghiên cứu khoa học...đồng thời Ban giám hiệu cũng phải có kế

hoạch kiểm tra đánh giá công tác GVCN của các lớp và tổ chức rút kinh nghiệm nhằm đảm bảo hoạt động của GVCN có hiệu quả.

- GVCN với Hội đồng giáo dục nhà trường

- + Hội đồng nhà trường họp theo định kỳ hàng tháng, hàng quý để thảo luận, giải quyết vấn đề quan trọng trong các lĩnh vực dạy học và giáo dục.

- + Quan hệ hoạt động của GVCN với Hội đồng giáo dục nhà trường tuy không thường xuyên nhưng với tư cách là một thành viên của Hội đồng giáo dục người GVCN phải có những ý kiến đề huy động sự giúp đỡ của các lực lượng giáo dục trong nhà trường. Cụ thể là phản ánh với Ban giám hiệu và Hội đồng giáo dục về những bất cập trong chế độ chính sách đối với công tác chủ nhiệm, cũng như những quy định, yêu cầu giáo dục chưa phù hợp với học sinh.

3.2.7. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh.

3.2.7.1. Xác định mục đích và nội dung đánh giá với các tiêu chí phù hợp.

Đánh giá chất lượng giáo dục đối với học sinh sau mỗi học kỳ, mỗi năm học nhằm thúc đẩy học sinh rèn luyện, học tập. Với những nhận xét cụ thể, chi tiết, phân tích rõ ràng từ các thành viên trong tổ, từ tổ trưởng, từ ban cán sự lớp, từ giáo viên chủ nhiệm, học sinh sẽ nhìn nhận lại mình, xem xét lại một quá trình rèn luyện để cố gắng hơn và tìm ra phương pháp hợp lý trong quá trình tiếp theo.

Xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại học sinh. Với một lớp học, ngoài những quy định chung của nhà trường cần có những quy định riêng của lớp được xây dựng trên cơ sở quy định chung của trường. Tiêu chí đánh giá xếp loại được xây dựng trên cơ sở Bảng thi đua giữa các lớp của đoàn trường. Sau khi xây dựng xong Tiêu chí đánh giá, xếp loại học sinh lớp trưởng kết hợp với giáo viên chủ nhiệm đưa ra thống nhất trước lớp, sau khi thống nhất thang điểm giáo viên chủ nhiệm cho tổ trưởng thực hiện công việc theo dõi thi đua giữa các thành viên trong lớp dựa vào thang điểm. Trên cơ sở báo cáo của tổ trưởng, lớp trưởng tổng hợp nhận xét đánh giá, xếp loại thi đua vào tiết sinh hoạt cuối tuần.

Cơ sở đánh giá, xếp loại như sau:

a. Loại tốt:

- Luôn kính trọng người trên, thầy giáo, cô giáo, cán bộ và nhân viên nhà trường; thương yêu và giúp đỡ các em nhỏ tuổi; có ý thức xây dựng tập thể, đoàn kết với các bạn, được các bạn tin yêu;

- Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống trong sáng, lành mạnh, trung thực, giản dị, khiêm tốn, hòa nhã;

- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập, cố gắng vươn lên trong học tập;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường; chấp hành tốt luật pháp, quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử;

- Tích cực rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường;

- Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục quy định trong Kế hoạch giáo dục, các hoạt động chính trị, xã hội do nhà trường tổ chức; tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; chăm lo giúp đỡ gia đình.

b. Loại khá: Thực hiện được những quy định tại khoản a nhưng chưa đạt đến mức của loại tốt; đôi khi có thiếu sót nhưng sửa chữa ngay khi thầy giáo, cô giáo và các bạn góp ý.

c. Loại trung bình: Có một số khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định tại khoản a nhưng mức độ chưa nghiêm trọng; sau khi được nhắc nhở, giáo dục đã tiếp thu sửa chữa nhưng tiến bộ còn chậm.

d. Loại yếu: Nếu có một trong những khuyết điểm sau đây:

- Có sai phạm với tính chất nghiêm trọng hoặc lặp lại nhiều lần trong việc thực hiện quy định tại khoản a, được giáo dục nhưng chưa sửa chữa;

- Vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể của giáo viên, nhân viên nhà trường;

- Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, thường xuyên bỏ tiết;

- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bạn hoặc của người khác; đánh nhau, gây rối trật tự, trị an trong nhà trường hoặc ngoài xã hội;

- Đánh bạc; vận chuyển, tàng trữ, sử dụng ma túy, vũ khí, chất nổ, chất độc hại; lưu hành văn hoá phẩm độc hại, đồi trụy hoặc tham gia tệ nạn xã hội.

Dựa trên cơ sở đánh giá trên GVCN cùng ban cán sự lớp xây dựng cách tính điểm và xếp loại học sinh thông qua tập thể lớp vào đầu năm học.

- Cách tính điểm và xếp loại:

Tổng điểm còn lại = 100 điểm – tổng các điểm trừ + tổng các điểm cộng

Tổng điểm còn lại	Xếp loại
Từ 91 điểm trở lên	Tốt
Từ 81 – 90 điểm	Khá
Từ 71 – 80 điểm	TB
Từ 61 – 70 điểm	Yếu
Từ 60 điểm trở xuống	Kém

Tuần:

Từ ngày đến ngày

Quỹ điểm ban đầu: 100 điểm

	T.Điểm	Số lần	Điểm	Ý kiến GVCN
1. Đi học muộn, nghỉ học ko phép	-10			
2. Đi học muộn không vào trường (bị bắt lại)	-20			
3. Đứng ngoài hành lang khi có trống vào học	-10			
4. Vi phạm đồng phục, vi phạm TDGG	-10			
5. Không trực nhật hoặc trực nhật sau 7h kém 10	-20			
6. Để xe ngoài cổng trường, đi xe máy, không đội mũ bảo hiểm	-100			
7. Vi phạm kỉ luật trong giờ học	-20			
8. Đánh nhau hoặc cổ vũ bạn đánh nhau	-100			
9. Vi phạm quy chế thi cử kiểm tra	-50			
10. Vi phạm khác (GVCN ghi)	GVCN xử lý			
11. Được thầy cô tuyên dương đặc biệt	+10			
12. Đạt giải trong kì thi KSCL	+20			
13. Đạt giải trong các hoạt động ngoại khóa	+20			
14. Khen thưởng khác (GVCN ghi)	GVCN xử lý			
Tổng điểm còn lại				Xếp loại HK:

3.2.7.2. Tổ chức tự đánh giá của học sinh về kết quả giáo dục của bản thân.

GVCN tổ chức cho học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau thông qua tiết sinh hoạt. Các bước tiến hành như sau:

Bước 1: GVCN giao cho Lớp trưởng chủ trì buổi sinh hoạt.

Các tổ trưởng chia bảng làm 4 tương ứng với mỗi tổ một ô ghi tóm tắt kết quả rèn luyện nề nếp, học tập của các thành viên trong tổ và xếp loại. Tổ khác nhận xét.

Lớp trưởng, lớp phó lần lượt nhận xét chung.

Bí thư chi đoàn sơ kết hoạt động đoàn thể lớp và thông báo phát động của đoàn trường.

Xếp loại tổ khen tổ làm tốt và phạt lao động tổ vi phạm nhiều nhất, theo nghị quyết đại hội lớp đầu năm.

Bí thư sơ kết hoạt động đoàn thể lớp và thông báo phát động của đoàn trường (nếu có)

Bước 2: Lấy ý kiến , nguyện vọng của HS.

Bước 3: GVCN thông qua sổ đầu bài, các GVBM, kết quả theo dõi của cán sự lớp, rồi nhận xét đánh giá mặt được, chưa được của từng HS, khen những em làm tốt và nghiêm khắc với HS vi phạm, định hướng tuần tiếp theo. Đồng thời luôn nhắc nhở và động viên, khuyến khích các em có chiều hướng tiến bộ, tạo động lực giúp cả lớp cố gắng hơn ở những tuần tiếp theo. GVCN phải thực sự gần gũi, quan tâm tới lớp tìm nguyên nhân HS vi phạm để xử lý hợp tình, hợp lý. Nhiều lúc GVCN lại dành thời gian nhận xét chỉ thông qua câu chuyện đạo đức, tấm gương người tốt, việc tốt, hoặc ngay cả những gì mình đã trải qua và thấy được trong cuộc sống, mục đích cuối cùng là để các em tự giác nhận thức và hình thành nhân cách ngày một hoàn thiện hơn.

Bên cạnh đó cho hs góp ý GVCN và nêu lên quan điểm của hs về cách quản lý lớp của GVCN. Để từ đó GVCN có những thái độ suy nghĩ phù hợp với từng đối tượng hs lớp mình phụ trách để GD các em có hiệu quả hơn.

Bước 4: Thư kí lớp sẽ lên đọc biên bản và kết quả rèn luyện của các thành viên trong lớp.

Qua tiết sinh hoạt lớp, các em sẽ tự tin hơn dám nói, dám nhận khuyết điểm và có chiều hướng mong muốn được sửa sai, tiến bộ.

3.2.7.3. GVCN xây dựng kế hoạch giáo dục giai đoạn sau.

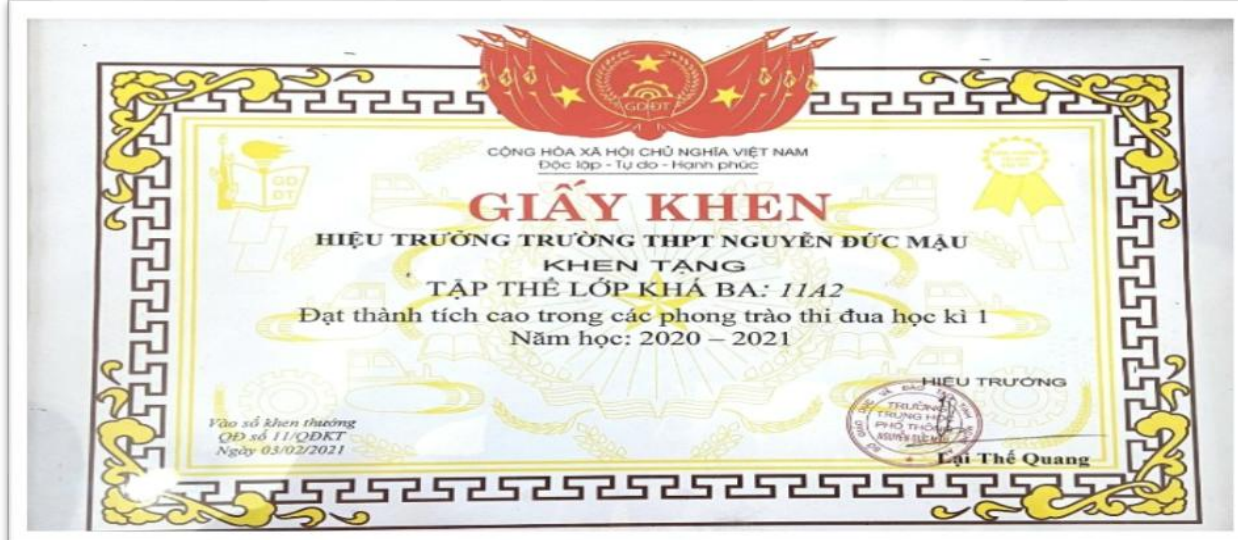
Qua áp dụng các biện pháp giáo dục trên, vừa áp dụng vừa chỉnh sửa sao cho phù hợp với những biến đổi của học sinh trong lớp. Các kết quả đã đạt được là minh chứng cho sự cố gắng của cả 1 tập thể học sinh và GVCN. Qua đó dễ thấy được nếu GVCN làm việc có kế hoạch, có tâm và có tầm, sử dụng các biện pháp hợp lý, kịp thời thì chắc chắn sẽ có những kết quả và có nhiều thành tích đáng trân trọng. Bên cạnh đó chúng tôi sẽ tiếp tục duy trì và hoàn thiện các biện pháp được áp dụng trên trong thời gian chủ nhiệm sắp tới và các khóa chủ nhiệm tiếp theo.

IV. Thực nghiệm sư phạm.

1. Kết quả rèn luyện của học sinh và tập thể lớp.

- 44 em học sinh lớp 11A2 năm học 2020 – 2021 là những học sinh có học lực, hạnh kiểm đa số trung bình và yếu, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (mồ côi, cá biệt, ..) được chuyển từ các lớp tự nhiên về thành một lớp học tổ hợp khoa học xã hội.
- Sau khi các em học tại lớp 11A2, chúng tôi đã áp dụng các biện pháp trong công tác chủ nhiệm và kết quả thay đổi, cụ thể như sau:
 - + Về kết học tập và rèn luyện của tập thể.

Kết quả	Giỏi(Tốt)		Khá		Trung bình		Yếu		Ghi chú
Học lực	10	22.73%	24	54.54%	10	22.73%	0	0.00%	
Hạnh kiểm	34	77.27%	8	18.18%	2	4.55%	0	0.00%	



Kì I lớp 12A2 năm học 2021 -2022 sau khi áp dụng thành tích đạt được như sau:

Kết quả	Giỏi (Tốt)		Khá		Trung bình		Yếu		Ghi chú
Học lực	33	75.00%	11	25.00%	0	0.00%	0	0.00%	
Hạnh kiểm	44	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%	



2. Hình ảnh tổ chức và kết quả các hoạt động.

2.1. Hưởng ứng ngày thứ bảy xanh do đoàn trường tổ chức.





2.2. Khen thưởng học sinh có nhiều cố gắng trong các mặt hoạt động.

- Nhà trường khen thưởng học sinh hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

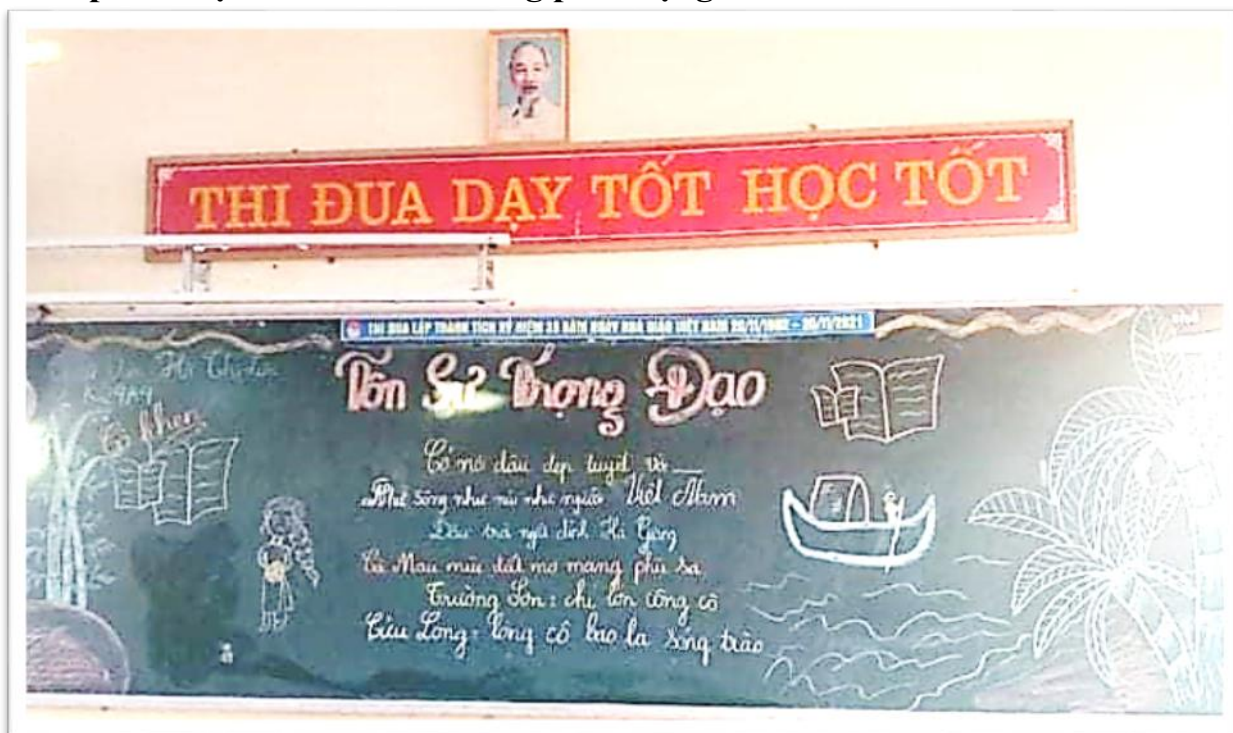


- Khen thưởng học sinh có nhiều thành tích trong các hoạt động qua tiết sinh hoạt lớp.



2.3. Các hoạt động kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Tác phẩm dự thi do đoàn trường phát động.





- Các hoạt động văn nghệ dự thi do đoàn trường tổ chức.





2.4. Hình ảnh sản phẩm tái chế từ rác thải nhựa tham dự cuộc thi ” Hãy hành động để bảo vệ môi trường ”





2.5. Lồng ghép các hoạt động phổ biến pháp luật qua tiết sinh hoạt lớp.

- Chủ đề phòng chống đuối nước.





- Chủ đề tác hại và phòng chống ma túy học đường.





2.6. Hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, tổ chức kỉ niệm ngày 20/10, 8/3.
- Tổ chức hoạt động kỉ niệm ngày 20/10, 8/3.









- Sản phẩm dự thi do ban nữ công trường tổ chức.



- Các hoạt động ngoài giờ lên lớp.





2.7. Hoạt động ra quân làm thủy lợi.





2.8. Các hoạt động kỉ niệm ngày 26/3.











2.9. Tiết học cuối và các hoạt động ngoại khóa cuối cấp.







C. KẾT LUẬN

1. Kết luận.

Công tác chủ nhiệm rất phức tạp, khó khăn, đòi hỏi người GVCN phải bỏ nhiều công sức và thời gian. Để làm tốt vai trò của mình GVCN cần biết đặt tình thương, trách nhiệm để giải quyết các tình huống của lớp phụ trách trên cơ sở nề nếp, kỷ cương của nhà trường, biết phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường: gia đình, nhà trường và xã hội

Vì vậy, trong việc tổ chức giáo dục học sinh, hoạt động giáo viên chủ nhiệm rất đặc thù và đầy sáng tạo, phải phụ thuộc vào nhiều yếu tố như:

- Độ tuổi, mức độ trưởng thành của HS.
- Hoạt động của ban cán sự lớp.
- Phong cách làm việc của các giáo viên bộ môn.
- Điều kiện cụ thể của trường, lớp, gia đình HS và các tổ chức xã hội.

Do vậy, không thể có một khuôn mẫu nhất định cho hoạt động của GVCN. công tác chủ nhiệm là một bộ phận quan trọng trong nhà trường, đòi hỏi GVCN phải hết sức sáng tạo, có một tinh thần trách nhiệm cao, mới gánh vác được nhiệm vụ này có hiệu quả.

2. Đề xuất.

Để giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm bản thân chúng tôi có những kiến nghị sau

- Đối với Sở Giáo dục:

Sở GD – ĐT nên mở lớp bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ công tác giáo viên chủ nhiệm lớp. Tiếp tục tổ chức cuộc thi GVCN giỏi.

- Đối với nhà trường:

Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo về công tác chủ nhiệm để giáo viên trao đổi học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau. Cần động viên, khuyến khích giáo viên đổi mới về phương pháp chủ nhiệm. Cần đưa ra tiêu chí đánh giá giáo viên chủ nhiệm phù hợp để khen thưởng đúng và kịp thời. Tổ chức cuộc thi GVCN giỏi cấp trường.

- Đối với giáo viên:

Ngoài việc nắm vững chuyên môn cần phải nâng cao năng lực chủ nhiệm bằng sách vở hay trao đổi kinh nghiệm từ các đồng nghiệp. Thường xuyên nghiên cứu các diễn đàn về đổi mới giáo dục qua mạng Internet.

Trên đây là một số biện pháp nhằm xây dựng tập thể lớp vững mạnh trong công tác chủ nhiệm mà chúng tôi đã vận dụng và có hiệu quả trong công tác chủ nhiệm nhiều năm qua ở các lớp của các khối. Chúng tôi mạnh dạn viết lên ý kiến

về đề tài của mình và đưa ra đây để đồng nghiệp và bạn đọc cùng tham khảo. Dù đã cố gắng rất nhiều nhưng chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp BGH nhà trường, quý đồng nghiệp, các bạn đọc để chúng tôi có dịp bổ sung, sửa chữa và tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm hay. Trong phạm vi đề tài còn mang nhiều tính chủ quan và không tránh khỏi những thiếu sót, vì vậy tôi rất mong sự đóng góp chân thành của BGH nhà trường và quý đồng nghiệp.

Xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Hồng, Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm.
2. Đỗ Văn Thông, Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm.
3. Báo Thanh niên, Giáo dục thời đại.
4. Các tài liệu từ Internet.
5. Giáo trình Tâm lý học đại cương, Nguyễn Quang Uẩn chủ biên, nguồn từ internet.
6. Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về công tác giáo viên chủ nhiệm trong trường THCS, THPT quyền 1 và quyền 2, PGS.TS Nguyễn Thanh Bình chủ biên.
7. Nhiệm vụ GVCN trong điều lệ trường THPT theo quyết định số 07/2007/QĐ-Bộ GD - ĐT ngày 02/04/2007 của bộ trưởng bộ Giáo dục và đào tạo.
8. Hồ sơ lưu trữ của nhà trường THPT Nguyễn Đức Mậu về công tác chủ nhiệm.
9. Sổ chủ nhiệm các năm học: 2018 - 2019; 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022.

MỤC LỤC

A. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	1
3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu	2
4. Đối tượng nghiên cứu	2
5. Phạm vi nghiên cứu	2
6. Phương pháp nghiên cứu	2
7. Đóng góp của đề tài	3
B. NỘI DUNG	4
I. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của vấn đề	4
1. Cơ sở lý luận	4
1.1. Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của GVCN	4
1.1.1. Vị trí, vai trò của GVCN trong việc nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm	4
1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của GVCN trong việc nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm	6
1.2. Nhiệm vụ và quyền của học sinh THPT	7
1.2.1. Nhiệm vụ của học sinh THPT	7
1.2.2. Quyền của học sinh THPT	8
1.2.3. Hành vi không được làm ở học sinh THPT	8
2. Cơ sở thực tiễn	9
2.1. Tình hình công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT Nguyễn Đức Mậu	9
2.1.1. Tình hình đội ngũ GVCN ở trường THPT Nguyễn Đức Mậu	9
2.1.2. Tình hình về năng lực của đội ngũ GVCN ở trường THPT Nguyễn Đức Mậu	10
2.2. Tình hình đạo đức học sinh ở trường THPT Nguyễn Đức Mậu	11
II. Thực trạng vấn đề	12
III. Giải pháp thực hiện	13
3.1. Xác định vấn đề cần giải quyết	13

3.2. Các biện pháp để giải quyết vấn đề	13
3.2.1. Tìm hiểu học sinh lớp chủ nhiệm	13
3.2.1.1. Tìm hiểu đặc điểm tâm, sinh lý học sinh THPT	13
3.2.1.2. Tìm hiểu đặc điểm riêng từng học sinh trong lớp chủ nhiệm	14
3.2.2. Lập kế hoạch chủ nhiệm lớp	15
3.2.2.1. Xác định đặc điểm của học sinh	18
3.2.2.2. Xác định đặc điểm tập thể học sinh	20
3.2.2.3. Xác định đặc điểm của môi trường giáo dục	21
3.2.3. Xây dựng và phát triển tập thể học sinh	22
3.2.3.1. Xây dựng bộ máy tự quản gương mẫu	22
3.2.3.2. Thiết lập và duy trì bầu không khí tôn trọng, hiểu biết lẫn nhau	24
3.2.3.3. Khuyến khích học sinh có tinh thần tự giác và chịu trách nhiệm lẫn nhau	25
3.2.4. Tổ chức các hoạt động giáo dục	26
3.2.4.1. Tổ chức giáo dục đạo đức, lao động, thể chất, thẩm mỹ	26
3.2.4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp với các hoạt động khác có học sinh tham gia	27
3.2.4.3. Tổ chức buổi sinh hoạt lớp	29
3.2.4.3. Đánh giá và rút kinh nghiệm các hoạt động có sự tham gia của học sinh	31
3.2.5. Giải quyết các tình huống giáo dục	31
3.2.5.1. Người GVCN cần có phẩm chất, tình cảm của một người mẹ	31
3.2.5.2. Người GVCN cần phải “là người bạn” của học sinh	33
3.2.5.3. Người GVCN cần phải có năng lực của một “luật sư” và “thẩm phán”	33
3.2.5.4. Người GVCN cần là “nhà khoa học”	34
3.2.6. Phối hợp các lực lượng giáo dục trong công tác giáo dục học sinh	34
3.2.6.1. Phối hợp với phụ huynh	34
3.2.6.2. Phối hợp với giáo viên bộ môn	35
3.2.6.3. Phối hợp với Đoàn Thanh niên và các lực lượng giáo dục có liên quan	35

3.2.7. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh	37
3.2.7.1. Xác định mục đích và nội dung đánh giá với các tiêu chí phù hợp	37
3.2.7.2. Tổ chức tự đánh giá của học sinh về kết quả giáo dục của bản thân	39
3.2.7.3. GVCN xây dựng kế hoạch giáo dục giai đoạn sau	40
IV. Thực nghiệm sư phạm	41
1. Kết quả rèn luyện của học sinh và tập thể lớp	41
2. Hình ảnh tổ chức và kết quả các hoạt động	42
2.1. Hưởng ứng ngày thứ bảy xanh do đoàn trường tổ chức	42
2.2. Khen thưởng học sinh có nhiều cố gắng trong các mặt hoạt động	43
2.3. Các hoạt động kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt nam 20/11	45
2.4. Hình ảnh sản phẩm tái chế từ rác thải nhựa tham dự cuộc thi “Hãy hành động để bảo vệ môi trường”	48
2.5. Lòng ghép các hoạt động phổ biến pháp luật qua tiết sinh hoạt lớp	50
2.6. Hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, tổ chức kỉ niệm Ngày 20/10, 8/3	53
2.7. Hoạt động ra quân làm thủy lợi	59
2.8. Các hoạt động kỉ niệm ngày 26/3	60
2.9. Tiết học cuối và các hoạt động ngoại khóa cuối cấp	64
C. KẾT LUẬN	67
1. Kết luận	67
2. Đề xuất	67
TÀI LIỆU THAM KHẢO	69